CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
----------🕮----------

ĐỀ ÁN

THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG XÃ BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

nhiva-05/06/2026 15:37:08 nhiva-nhiva

Bà Nà, tháng 5 năm 2026

Mục lục

Phần I: CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG 5

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị 5

2. Căn cứ pháp lý 5

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 6

Phần II: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 9

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN 9

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng 9

2. Lịch sử hình thành và phát triển 13

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất 14

4. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư 16

5. Hiện trạng phát triển kinh tế 17

6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội 20

7. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội 25

8. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị 31

9. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 33

10. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức 34

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 36

1. Tiêu chuẩn 1. 36

2. Tiêu chuẩn 2. 36

3. Tiêu chuẩn 3. 36

4. Tiêu chuẩn 4. 36

5. Tiêu chuẩn 5. 37

nhiva-05/06/2026 15:37:08-nhua-nhua

Phần III: PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 38

I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 38

II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 38

Phần IV: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG SAU KHI THÀNH LẬP 39

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG 39

1. Kinh tế - xã hội 39

2. Quản lý hành chính 39

3. Tác động về đất đai và môi trường 40

4. Tác động đến kiến trúc đô thị, cảnh quan 41

5. Tác động về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội 41

6. Tác động về kinh phí 42

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG BÀ NÀ SAU KHI THÀNH LẬP 43

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển tổng quát 43

2. Một số mục tiêu cụ thể 44

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG 49

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức 49

2. Thành lập Công an phường Bà Nà 51

3. Thành lập Ban Chỉ huy quân sự xã Bà Nà 51

4. Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ: 51

IV. LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC CÁC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ HIỆN CÒN CHƯA ĐẠT 51

Phần V: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ 53

I. KẾT LUẬN 53

II. KIẾN NGHỊ 54

nhiva-05/06/2026 15:37:08 nhiva-nhiva-nhiva

Các biểu kèm Đề án

1. Bảng tổng hợp các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính xã Bà Nà;

2. Các biểu, bảng số liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính.

3. Bản đồ hiện trạng địa giới của đơn vị hành chính dự kiến thành lập đơn vị hành chính đô thị xã Bà Nà.

nhiva-05/06/2026 15:37:08-nhiva-nhiva-nhiva

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BÀ NÀ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /ĐA-UBND	*Bà Nà, ngày 12 tháng 5 năm 2026*

ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ TRÊN CƠ SỞ NGUYÊN TRẠNG XÃ BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Phần I
CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục sắp xếp, hoàn thiện tổ chức đơn vị hành chính các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển hệ thống đô thị phù hợp với định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

- Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025;

- Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

- Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

- Công văn số 365/TTg-TCCV ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập đơn vị hành chính đô thị;

- Công văn số 2705/BNV-CQĐP ngày 25/3/2026 của Bộ Nội vụ về phân loại, lập hồ sơ bản đồ địa giới, công bố số liệu diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính và thành lập đơn vị hành chính đô thị

- Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1287/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 02/11/2023 về việc phê duyệt Phê duyệt Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2026 của UBND thành phố về việc điều chỉnh Quyết số 1994/QĐ-UBND ngày 14/10/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác lập quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng sau sắp xếp đơn vị hành chính;

- Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh quy hoạch thành phố thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Công văn số 3333/UBND-SXD ngày 29/4/2026 của UBND thành phố về việc điều chỉnh bổ sung danh mục đô thị loại II, loại III.

II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Việc thành lập phường Bà Nà phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và yêu cầu phát triển thực tiễn của địa phương; nhằm cụ thể hóa chủ trương sắp xếp, kiện toàn đơn vị hành chính, xây dựng mô hình chính quyền phù hợp với quá trình đô thị hóa; đồng thời đáp ứng định hướng phát triển không gian đô thị, mở rộng phạm vi quản lý đô thị và nâng cao chất lượng quản trị địa phương theo hướng văn minh, hiện đại. Việc thành lập phường cũng góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực quy hoạch, xây dựng, đất đai, dân cư, trật tự đô thị, môi trường, hạ tầng kỹ thuật; tăng cường năng lực tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, chỉnh trang đô thị, cải cách hành chính, chuyển đổi số; tạo điều kiện thuận lợi hơn trong cung cấp dịch vụ công, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, xã Bà Nà được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng hai xã Hòa Ninh và Hòa Nhơn, là các đơn vị hành chính thuộc huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng (cũ). Trước khi sắp xếp, theo Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 07/7/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về xây dựng và phát triển huyện Hòa Vang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, huyện Hòa Vang đã được định hướng phát triển lên Thị xã vào năm 2030; trong đó, xã Hòa Nhơn đã được công

nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại V[1], hiện nay được công nhận là đô thị Hòa Nhơn[2] (loại III). Sau sắp xếp đơn vị hành chính, xã Bà Nà có vị trí địa lý tiếp giáp với 05 phường và 02 xã, trong đó có 03 phường là các đơn vị được thành lập từ các xã của huyện Hòa Vang (cũ). Đồng thời, theo phương án phát triển hệ thống đô thị tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh quy hoạch thành phố thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn bộ phạm vi xã Bà Nà được định hướng phát triển thành đô thị Bà Nà (đô thị loại III), với vị trí, chức năng:"là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội, trung tâm thương mại - dịch vụ - công nghiệp tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố". Như vậy, việc xây dựng phát triển xã Bà Nà trở thành phường là yêu cầu khách quan, phù hợp với xu thế phát triển chung của khu vực và định hướng phát triển hệ thống đô thị của thành phố.

Xã Bà Nà có quy mô diện tích tự nhiên 136,41 km², dân số 25.836 người, gồm 22 thôn, là một trong những đơn vị hành chính có quy mô diện tích lớn, không gian phát triển rộng, giữ vị trí chiến lược quan trọng trong định hướng phát triển mở rộng không gian đô thị phía Tây thành phố Đà Nẵng. Xã Bà Nà nằm trên hành lang kết nối giữa trung tâm thành phố Đà Nẵng với khu vực miền núi phía Tây, các địa phương phía Tây thành phố và khu vực Tây Nguyên; đồng thời là điểm trung chuyển quan trọng trong kết nối với hành lang kinh tế Đông - Tây, tạo lợi thế lớn về giao thương, vận tải, logistics và mở rộng không gian phát triển đô thị. Trong những năm qua, nhiều dự án, công trình động lực, trọng điểm, quy mô mang tầm khu vực đã, đang được đầu tư trên địa bàn như:

- Dự án Quần thể khu du lịch sinh thái và đô thị Bà Nà - Suối Mơ có quy mô diện tích đất khoảng 806,19 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 51.950,00 tỷ đồng.

- Dự án khu công nghiệp cao[3] quy mô diện tích đất khoảng 1.128 ha, với tổng vốn đầu tư dự án trên 26.000 tỷ đồng.

- Dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Ninh quy mô diện tích đất khoảng 400,002 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 4.700 tỷ đồng

- Dự án Khu Biệt thự sinh thái phía Tây đường tránh Nam hầm Hải Vân quy mô diện tích đất khoảng 972.304 m², với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 1.370 tỷ đồng.

- Dự án Sân Golf Bà Nà quy mô diện tích đất khoảng 165 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 740, 45 tỷ đồng.

- Dự án Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu chức năng tại vị trí số 4 Khu Thương mại tự do Đà Nẵng quy mô diện tích đất khoảng

[1] Quyết định số 3708/QĐ-UBND ngày 05/10/2020 của UBND thành phố về việc công nhận xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang đạt tiêu chí đô thị loại V.

[2] Theo Công văn số 3333/UBND-SXD ngày 29/4/2026 của UBND thành phố về việc điều chỉnh bổ sung danh mục đô thị loại II, loại III.

[3] Dự án nằm trên địa bàn xã Hòa Ninh và xã Hòa Liên thuộc huyện Hòa Vang cũ. Sau sắp xếp, địa phận xã Hòa Ninh thuộc xã Bà Nà.

335ha/559ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 5.500 tỷ đồng; tại vị trí số 5 Khu thương mại tự do Đà Nẵng quy mô diện tích đất khoảng 90 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 808,27 tỷ đồng.

- Dự án Sân Golf Bà Nà quy mô diện tích đất khoảng 165 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 740,45 tỷ đồng.

- Dự án Khu Biệt thự sinh thái Hồ Trước Đông quy mô diện tích đất khoảng 997.784 m^2, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 769 tỷ đồng

- Dự án Khu tái định cư số 1 phục vụ giải tỏa dự án xây dựng đường cao tốc đoạn Hòa Liên - Túy Loan thuộc tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông Đà Nẵng quy mô diện tích đất khoảng 10,9 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 218 tỷ đồng.

- Dự án Khu TĐC số 2 phục vụ giải tỏa đường cao tốc Hòa Liên - Túy Loan quy mô diện tích đất khoảng 9.7 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 83 tỷ đồng.

- Dự án Khu TĐC phục vụ đường sắt tốc độ cao Bắc Nam quy mô diện tích đất khoảng 14.2ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 330 tỷ đồng.

Các dự án trên đang và sẽ góp phần hình thành các khu chức năng đô thị, tạo quỹ đất phát triển, thu hút đầu tư, tạo sự chuyển biến rõ nét về diện mạo đô thị và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP của địa phương.

Trên địa bàn có Khu du lịch Sun World Bà Nà Hills và sân golf Bà Nà là dự án tổ hợp du lịch, giải trí và nghỉ dưỡng đẳng cấp du lịch tầm quốc gia và quốc tế. Cùng với quá trình đô thị hóa, quy mô dân cư, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ ngày càng mở rộng, kéo theo yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực dân cư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, trật tự đô thị, môi trường và cung cấp dịch vụ công ngày càng cao. Thực tiễn phát triển đặt ra yêu cầu cần chuyển đổi phương thức quản lý phù hợp với đặc điểm của khu vực đang đô thị hóa nhanh, có mật độ hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng cao và tính chất đô thị ngày càng rõ nét. Việc thành lập đơn vị hành chính đô thị sẽ tạo cơ sở pháp lý để hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, nâng cao chất lượng quản trị địa phương, phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến trình chỉnh trang, phát triển đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo định hướng đô thị hiện đại, xanh và bền vững.

Từ những tiềm năng, lợi thế, kết quả thực tiễn sau sáp nhập, định hướng phát triển và yêu cầu khách quan của quá trình đô thị hóa, việc thành lập phường Bà Nà thuộc thành phố Đà Nẵng là hết sức cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với định hướng phát triển không gian đô thị của thành phố Đà Nẵng; đồng thời tạo cơ sở để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, xây dựng Bà Nà trở thành đô thị sinh thái, hiện đại, văn minh, là cực tăng trưởng ở khu vực phía Tây thành phố Đà Nẵng.

Phần II
LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN CỦA XÃ BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN

1. Vị trí địa lý, địa giới hành chính và vai trò chức năng

a) Vị trí địa lý, địa giới hành chính

Xã Bà Nà nằm ở phía Tây của thành phố Đà Nẵng. Phạm vi toàn bộ địa giới hành chính của xã theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025, Vị trí giáp ranh với 07 xã, phường (05 phường, 02 xã) được xác định như sau:

Phía Đông giáp phường An Khê và phường Cẩm Lệ;

Phía Tây giáp xã Sông Vàng;

Phía Nam giáp xã Hòa Vang;

Phía Bắc giáp phường Hòa Khánh, phường Liên Chiểu, phường Hải Vân.



nhiva-05/06/2026 15:37:03 nhiva-nhiva-nhiva

b) Vai trò chức năng

Xã Bà Nà giữ vai trò là không gian mở rộng phát triển về phía Tây của thành phố Đà Nẵng, là khu vực có vị trí chiến lược quan trọng trong định hướng phát triển đô thị, công nghiệp, thương mại, dịch vụ tập trung có quy mô lớn và mang tính kết nối liên vùng.

* Về định hướng phát triển chung theo quy hoạch thành phố:

- Theo định hướng tại Quy hoạch thành phố thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đối với địa bàn thành phố Đà nẵng cũ tại Quyết định số 1287/QĐ-TTg ngày 02/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ, về định hướng phát triển khu vực trung tâm đã định hướng xã Bà Nà thuộc khu vực phát triển đô thị mới về phía Tây, Tây Bắc thành phố: "Đến năm 2030, khu vực đô thị hoá được xác định tại 09 xã của huyện Hoà Vang bao gồm: Hòa Khương, Hòa Phước, Hòa Châu, Hòa Tiến, Hòa Phong, Hòa Nhơn, Hòa Liên, Hòa Sơn và một phần xã Hòa Ninh; tỷ lệ đô thị hoá đạt trên 90%".

- Đồng thời, theo điều chỉnh Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng, về phương án phát triển hệ thống đô thị toàn bộ phạm vi ranh giới xã Bà Nà thuộc khu vực phát triển đô thị mới, định hướng là đô thị Bà Nà (loại III) với vị trí, chức năng: *"là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội, trung tâm thương mại - dịch vụ - công nghiệp tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố"*.

Sơ đồ phương án hệ thống đô thị và nông thôn:



- Các khu vực chức năng:

Về phương án tổ chức không gian và phân vùng chức năng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, xã Bà Nà được xác định thuộc vùng kinh tế công nghiệp - dịch vụ - đô thị ven biển phía Đông (vùng phát triển kinh tế) [4]

[4] là vùng động lực kinh tế lớn và chủ yếu, phạm vi không gian bao gồm khu vực đô thị và đồng bằng ven biển. Vùng có lợi thế nổi trội về nhân lực, kỹ năng quản trị và cơ sở hạ tầng đô thị phát triển; là trung tâm chiến lược (khu thương mại tự do và Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Đà Nẵng), có hệ thống hạ tầng kết nối quốc tế, quốc gia đồng bộ (hệ thống cảng biển Liên Chiểu, Tiên Sa, Chu Lai, Kỳ Hà; cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Chu Lai; đường sắt Bắc - Nam, cao tốc Bắc - Nam, các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ…); tập trung các hoạt động công nghiệp và dịch vụ (khu kinh tế mở Chu Lai, các khu công nghệ số tập trung, khu công nghiệp, khu du lịch, các trường đại học, viện nghiên cứu, trung tâm y tế, văn hóa, thể thao…), vùng đóng vai trò hạt nhân kinh tế đa chức năng, trung tâm khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đào tạo nhân lực chất lượng cao, chăm sóc sức khỏe… không chỉ của thành phố Đà Nẵng mà cho cả khu vực Trung Bộ và Tây Nguyên.

Sơ đồ phân vùng chức năng:



* Về định hướng quy hoạch và phát triển đô thị:

- Thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng (cũ) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố, về định hướng phát triển không gian tổng thể, xã Bà Nà nằm trong khu vực định hướng phát triển mới với mục tiêu hình thành các khu đô thị mới, khu vực có chức năng chuyên biệt, các khu công nghiệp mới, các khu thương mại, dịch vụ tập trung quy mô lớn,… Bên cạnh đó, về định hướng phát triển không gian đô thị theo các phân khu, ngoài 01 phần nhỏ diện tích thuộc phạm vi quy hoạch chung xã thì đa phần diện tích còn lại hầu như được lấp đầy bởi các quy hoạch phân khu đô thị như:

+ Phân khu Công nghệ cao với tính chất chủ yếu là khu vực chức năng công nghiệp mới, công nghiệp hiện hữu, khu đô thị đã và đang hình thành, không gian công cộng lớn.

+ Phân khu Đô thị Sườn đồi với tính chất chủ yếu là khu vực đô thị ưu tiên phát triển du lịch – thương mại dịch vụ kết hợp ở, các khu ở tái định cư, khu biệt thự sườn đồi, các toà nhà cao tầng có hệ số sử dụng đất cao, logistic kết hợp cảng cạn.

+ Phân khu Trung tâm lõi xanh với tính chất chủ yếu là đầu mối đường sắt tốc độ cao và ga đường sắt tốc độ cao, khu vực công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp), kho bãi.

- Về định hướng các Khu vực phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2023-2030 đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2429/QĐ-UBND ngày 01/11/2024, xã Bà Nà được xác định chủ yếu thuộc Khu vực phát

triển đô thị mới [5] và Khu vực có chức năng chuyên biệt [6]; đồng thời xác định Danh mục các dự án mở rộng đô thị, ác dự án hạ tầng kỹ thuật khung, Các dự án công trình trọng điểm, Các dự án phát triển bền vững đô thị, ứng phó biến đổi khí hậu.

* Xã Bà Nà là khu vực trung tâm các khu chức năng thuộc Khu Thương mại tự do về phía Tây được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 13/6/2025 và đã được UBND thành phố phê duyệt cập nhật vào quy hoạch chung thành phố tại Quyết định số 1092/QĐ-UBND ngày 22/8/2025, gồm 04/07 vị trí với tổng quy mô diện tích khoảng gần 850(ha). Đây là các khu vực chức năng công nghệ cao, thương mại-dịch vụ, logistics hiện đại, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo,…

* Bên cạnh đó, theo Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung thành phố đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075, xác định nhiệm vụ yêu cầu về phát triển đô thị đối với các khu vực phát triển đô thị loại I,II và III (trong đó có địa bàn xã Bà Nà).

* Về định hướng phát triển hạ tầng khung đô thị:

Bên cạnh các tuyến đường giao thông trục chính đô thị huyết mạch hiện trạng đang khai thác như Đường bộ cao tốc Bắc – Nam đoạn Hòa Liên – Túy Loan, tuyến đường Quốc lộ 14B, đường Vành đai phía Tây, tuyến đường ĐT.602, đường Bà Nà-Suối Mơ, đường Thăng Long nối dài... Có thể nói, xã Bà Nà nằm tại vị trí gần như trung điểm các tuyến đường giao thông theo quy hoạch chuyên ngành thành phố đi qua địa bàn nhiều xã, phường như:

- Tuyến đường Vành đai Tây 1, tính chất liên kết vùng đô thị theo hướng Bắc-Nam (gồm 02 mặt cắt B=43m, B=63m, hướng Bắc Nam).

- Tuyến đường ven sông Túy Loan (B=33m,) dọc phía Bắc sông Túy Loan, tính chất tăng khả năng kết nối Đông-Tây, tạo kết nối thuận lợi giữa các tuyến đường chính theo trục Bắc-Nam như Vành đai Tây, Vành đai Tây 1, khai thác hiệu quả của các tuyến đường khu vực như tuyến đường ĐH2, tạo "bờ đê" góp phần giảm thiểu nguy cơ ngập lụt tại các khu vực dân cư hiện hữu dọc theo phía Bắc sông Túy Loan khi nước sông dâng cao.

- Tuyến Nguyễn Sinh Sắc - Hòa Khánh theo hướng từ tuyến ven biển Nguyễn Tất Thành, qua khu vực Khu công nghiệp Hòa Khánh, kéo dài về phía Tây kết nối lên khu vực Bà Nà; tính chất kết nối thương mại-dịch vụ-du lịch.

---

[5] Khu vực phát triển mới: Mở rộng, phát triển mới các khu đô thị, hình thành khu vực có chức năng chuyên biệt; thay đổi cơ cấu, hình thái không gian, phân bố dân cư và mô hình mới của đô thị bao gồm phát triển các khu vực ở cao tầng. Khai thác các khu vực đồi núi để tăng cường, bổ sung không gian xanh, phát triển dịch vụ du lịch hài hòa hình thái không gian cảnh quan, địa hình. Các khu công nghiệp, khu công nghệ cao hiện có được cải tạo, nâng cấp và mở rộng; các khu công nghiệp mới được xây dựng với cấu trúc hoàn chỉnh; phát triển các trung tâm thương mại, dịch vụ tập trung có quy mô lớn

[6] Khu vực có chức năng chuyên biệt được giải thích tại khoản 7 Điều 2 Nghị định 11/2013/NĐ-CP thì khu vực có chức năng chuyên biệt là khu vực phát triển đô thị nhằm hình thành các khu chức năng chuyên biệt như khu kinh tế, khu du lịch - nghỉ dưỡng, khu đại học...

Có thể xem đây là các tuyến đường huyết mạch, có tính "xương sống" về hạ tầng giao thông chung qua địa bàn, tăng cường kết nối giao thông thuận tiện và giảm thiểu thời gian, gián tiếp góp phần giảm chi phí và tăng hiệu quả thu hút đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả kinh tế-xã hội.

* Ngoài ra, xét về vị trí địa lý có thể nhận thấy xã Bà Nà có vị trí gần như là "vùng đệm" đa chức năng (công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp, thương mại, sinh thái, du lịch, dịch vụ, đô thị mới,…) trong phát triển kinh tế và cân bằng hệ sinh thái (khu vực rừng phía Tây thành phố); có vai trò như khu vực chuyển tiếp, tạo tính gắn kết cũng như tăng động lực phát triển tương hỗ giữa các khu vực chức năng, là hành lang giao lưu kinh tế thương mại nối các vùng chính với nhau và ngược lại thông qua hệ thống giao thông trục chính đô thị hiện đại, đồng bộ.

Với vị trí địa lý thuận lợi, quỹ đất phát triển lớn, hệ thống hạ tầng ngày càng hoàn thiện và nhiều dự án động lực đang được triển khai, cùng với định hướng phát triển đã được xác định trong tổng thể phát triển kinh tế-xã hội, phát triển đô thị chung thành phố, có thể nhận thấy xã Bà Nà sẽ có rất nhiều tiềm năng phát triển trong tương lai, từng bước hình thành đô thị mới, đô thị sinh thái, hiện đại và góp phần đáng kể với vai trò là một cực tăng trưởng quan trọng ở khu vực phía Tây thành phố Đà Nẵng.

2. Lịch sử hình thành và phát triển

Xã Bà Nà được thành lập trên cơ sở Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Đà Nẵng năm 2025; theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Nhơn và xã Hòa Ninh thành xã mới có tên gọi là xã Bà Nà, gồm 22 thôn. Trước khi sáp nhập, xã Hòa Nhơn và xã Hòa Ninh đều thuộc huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng,

Xã Hòa Nhơn ra đời từ năm 1950, thuộc huyện Hòa Vang; đến năm 1957, các thôn thuộc xã Hòa Nhơn được chia ra ở 02 quận, thuộc xã Hòa Thịnh ở quận Hòa Vang và thuộc xã Hòa Phú ở quận Hiếu Đức. Đến tháng 10/1967, xã Hòa Phú và xã Hòa Thịnh thuộc khu II của đặc khu ủy Quảng Đà. Ngày 20/4/1975, huyện Hòa Vang được tái lập, xã Hòa Nhơn thuộc huyện Hòa Vang được tái lập trên cơ sở hợp nhất hai xã cũ: xã Hòa Thịnh và xã Hòa Phú, gồm có 11 thôn. Từ năm 2001 đến năm 2005, có 4 thôn của xã Hòa Nhơn được chia tách thành 08 thôn (Phú Hòa thành Phú Hòa 1 và Phú Hòa 2; Thạch Nham thành Thạch Nham Đông và Thạch Nham Tây; Hòa Khương thành Hòa Khương Đông và Hòa Khương Tây; Ninh An thành Ninh An và Phước Hương Nam); đến năm 2019, thôn Phước Thuận và Phước Hậu được sáp nhập thành thôn Phước Thuận– Phước Hậu. Từ năm 2019 đến năm 2025, xã Hòa Nhơn có tổng cộng 14 thôn.

Trước 1975, xã Hòa Ninh thuộc đặc khu ủy Quảng Đà, sau ngày đất nước thống nhất, huyện Hòa Vang được tái lập, xã Hòa Ninh thuộc huyện Hòa Vang, tỉnh. Tháng 9/1975, huyện Hòa Vang sáp nhập 3 xã Hòa Ninh, Hòa Thanh và Hòa Lộc để thành lập xã Hòa Sơn; đến năm 1981, xã Hòa Sơn được tách ra để thành

lập hai xã Hòa Ninh và Hòa Sơn. Xã Hòa Ninh bao gồm 7 thôn: Phước Đông, Thôn 5, Hòa Trung, Thôn 1, Trung Nghĩa, Đông Sơn và An Sơn. Ngày 12/01/2000, chia tách thôn Phước Đông thành hai thôn Mỹ Sơn và Sơn Phước. Từ năm 2000 đến năm 2025, xã Hòa Ninh có tổng cộng 08 thôn.

3. Diện tích tự nhiên và cơ cấu các loại đất

a) Diện tích tự nhiên:

Tổng diện tích tự nhiên của xã Bà Nà là 136,41 km^2. Trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 113,5 km^2, chiếm 83,2%; diện tích đất phi nông nghiệp **22,13** km^2 , chiếm **16,22** % và diện tích đất chưa sử dụng **0,78** km^2 , chiếm **0,57** %.

b) Cơ cấu các loại đất

Bảng thống kê diện tích theo mục đích sử dụng

Đơn vị tính: km^2

Thứ tự	Loại đất	Mã	Tổng số		
			Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)	Diện tích (km^2)
1	2	3	4	5	6
	Tổng diện tích		**13.640,75**	**100,00**	**136,41**
I	**Nhóm đất nông nghiệp**	**NNP**	**11.349,76**	**83,20**	**113,50**
1	**Đất trồng cây hằng năm**	**CHN**	**940,42**	**6,89**	**9,40**
1.1	Đất trồng lúa	LUA	463,83	3,40	**4,64**
1.1.1	Đất chuyên trồng lúa	LUC	463,83	3,40	**4,64**
1.1.2	Đất trồng lúa còn lại	LUK			**0,00**
1.2	Đất trồng cây hằng năm khác	HNK	476,59	3,49	**4,77**
2	**Đất trồng cây lâu năm**	**CLN**	**420,96**	**3,09**	**4,21**
3	**Đất lâm nghiệp**	***LNP***	***9.974,82***	***73,13***	**99,75**
3.1	Đất rừng đặc dụng	RDD	4.722,12	34,62	**47,22**
3.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.009,44	7,40	**10,09**
3.3	Đất rừng sản xuất	RSX	4.243,26	31,11	**42,43**
	Trong đó: Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	*RSN*	*100,14*	*0,73*	**1,00**
4	**Đất nuôi trồng thủy sản**	**NTS**	**13,08**	**0,10**	**0,13**
5	**Đất chăn nuôi tập trung**	**CNT**			**0,00**
6	**Đất làm muối**	**LMU**			**0,00**
7	**Đất nông nghiệp khác**	**NKH**	**0,49**		**0,00**
II	**Nhóm đất phi nông nghiệp**	**PNN**	**2.212,78**	**16,22**	**22,13**
1	**Đất ở**	**OTC**	**503,06**	**3,69**	**5,03**

1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	503,06	3,69	**5,03**
1.2	Đất ở tại đô thị	ODT			**0,00**
2	**Đất xây dựng trụ sở cơ quan**	**TSC**	**5,17**	**0,04**	**0,05**
3	**Đất quốc phòng, an ninh**	**CQA**	**146,90**	**1,08**	**1,47**
3.1	Đất quốc phòng	CQP	141,80	1,04	**1,42**
3.2	Đất an ninh	CAN	5,10	0,04	**0,05**
4	**Đất xây dựng công trình sự nghiệp**	**DSN**	**77,28**	**0,57**	**0,77**
4.1	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	2,20	0,02	**0,02**
4.2	Đất xây dựng cơ sở xã hội	DXH			**0,00**
4.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	6,56	0,05	**0,07**
4.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	7,42	0,05	**0,07**
4.5	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	DTT	61,06	0,45	**0,61**
4.6	Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ	DKH			**0,00**
4.7	Đất xây dựng cơ sở môi trường	DMT			**0,00**
4.8	Đất xây dựng cơ sở khí tượng thủy văn	DKT			**0,00**
4.9	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG			**0,00**
4.10	Đất xây dựng công trình sự nghiệp khác	DSK	0,04		**0,00**
5	**Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp**	**CSK**	**749,75**	**5,50**	**7,50**
5.1	Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp	SCC	72,79	0,53	**0,73**
5.1.1	Đất khu công nghiệp	SKK	72,79	0,53	**0,73**
5.1.2	Đất cụm công nghiệp	SKN			**0,00**
5.1.3	Đất khu công nghệ thông tin tập trung	SCT			**0,00**
5.2	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	494,60	3,63	**4,95**
5.3	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	169,49	1,24	**1,69**
5.4	Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS	12,86	0,09	**0,13**
6	**Đất sử dụng vào mục đích công cộng**	**CCC**	**433,13**	**3,18**	**4,33**
6.1	Đất công trình giao thông	DGT	354,93	2,60	**3,55**
6.2	Đất công trình thủy lợi	DTL	21,28	0,16	**0,21**
6.3	Đất công trình cấp nước, thoát nước	DCT			**0,00**
6.4	Đất công trình phòng, chống thiên tai	DPC			**0,00**
6.5	Đất có di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	DDD			**0,00**
6.6	Đất công trình xử lý chất thải	DRA	2,45	0,02	**0,02**
6.7	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	DNL	33,20	0,24	**0,33**
6.8	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	DBV	0,02		**0,00**
6.9	Đất chợ dân sinh, chợ đầu mối	DCH	1,33	0,01	**0,01**
6.10	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng, sinh hoạt cộng đồng	DKV	19,91	0,15	**0,20**
7	**Đất tôn giáo**	**TON**	**6,69**	**0,05**	**0,07**

8	**Đất tín ngưỡng**	**TIN**	**5,73**	**0,04**	**0,06**
9	**Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt**	**NTD**	**108,65**	**0,80**	**1,09**
10	**Đất có mặt nước chuyên dùng**	**TVC**	**176,42**	**1,29**	**1,76**
10.1	Đất có mặt nước chuyên dùng dạng ao, hồ, đầm, phá	MNC	51,42	0,38	**0,51**
10.2	Đất có mặt nước dạng sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	125,00	0,92	**1,25**
11	**Đất phi nông nghiệp khác**	**PNK**			**0,00**
III	**Nhóm đất chưa sử dụng**	**CSD**	**78,21**	**0,57**	**0,78**
1	Đất do Nhà nước thu hồi theo quy định của pháp luật đất đai chưa giao, chưa cho thuê	CGT	17,54	0,13	**0,18**
2	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	60,67	0,44	**0,61**
3	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS			**0,00**
4	Núi đá không có rừng cây	NCS			**0,00**
5	Đất có mặt nước chưa sử dụng	MCS			**0,00**

4. Dân số, cơ cấu lao động và thành phần dân cư

a) Dân số:

Tính đến ngày 31/12/2025 trên địa bàn xã Bà Nà có 6.756 hộ với 25.836 nhân khẩu cụ thể: 6.523 hộ với 25.272 nhân khẩu thường trú và 233 hộ với 564 nhân khẩu tạm trú.

b) Cơ cấu lao động:

Trên địa bàn xã, cơ cấu lao động đang chuyển dịch mạnh theo hướng giảm dần lao động nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng lao động phi nông nghiệp, phù hợp với quá trình đô thị hóa và định hướng phát triển kinh tế của địa phương. Lực lượng lao động trẻ trên địa bàn chủ yếu tham gia làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trong khi đó, một bộ phận lao động lớn tuổi vẫn duy trì hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp nhưng theo hướng bán thời gian, kết hợp với các hoạt động thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập.

Hiện nay, cơ cấu lao động phi nông nghiệp chiếm 78,65% (9.213/11.714 người); trong đó: lao động trong lĩnh vực công nghiệp – xây dựng chiếm 35,22%, thương mại – dịch vụ chiếm 59,87%; lao động nông, lâm, thủy sản chiếm 4,91%.

c) Thành phần dân cư:

Thành phần dân cư trên địa bàn xã chủ yếu là người Kinh; ngoài ra có 66 hộ (125 nhân khẩu) người đồng bào dân tộc; trong đó cộng đồng người Việt gốc Hoa sống tập trung tại thôn Trung Nghĩa là 24 hộ (94 nhân khẩu) và một số ít đồng bào dân tộc thiểu số như Nùng, Tày, Mường, Cơ Tu, Vân Kiều sinh sống rải rác tại các thôn.

Tính đến ngày 31/12/2025, dân số đô thị của xã là 18.794/25.836 người, chiếm 72,74% tổng dân số.

5. Hiện trạng phát triển kinh tế

a) Chỉ tiêu phát triển kinh tế

- Chỉ tiêu phát triển kinh tế đánh giá tổng thể khả năng tăng trưởng và chất lượng kinh tế của địa phương thông qua GRDP, cơ cấu ngành và thu nhập bình quân đầu người. Đây là tiêu chí quan trọng để xác định năng lực tài chính, khả năng đáp ứng nhu cầu dân cư và điều kiện phát triển đô thị. Trong những năm qua, kinh tế trên địa bàn xã Bà Nà tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông nghiệp. Giá trị sản xuất các ngành kinh tế trên địa bàn duy trì tăng trưởng ổn định qua các năm, trong đó khu vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ giữ vai trò chủ đạo, đóng góp phần lớn vào tăng trưởng kinh tế của địa phương, phù hợp với xu thế đô thị hóa và yêu cầu phát triển đơn vị hành chính đô thị. Kết quả trong giai đoạn 2020- 2025: ngành nông nghiệp tăng từ 5,5% đến 6%; ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng tăng từ 10% đến 12%; ngành thương mại - dịch vụ tăng từ 15% đến 17%. Cơ cấu kinh tế năm 2025 của xã Bà Nà có tỷ trọng tổng sản phẩm các ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ trong GRDP đạt 95,09% (Công nghiệp – xây dựng 35,22%; dịch vụ 59,87%).

Trên địa bàn xã Bà Nà có nhiều dự án, công trình đã, đang được triển khai, từng bước hình thành các khu chức năng đô thị, du lịch, công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Tổng quy mô diện tích các dự án khoảng trên 3.000 ha, với tổng mức đầu tư gần 100.000 tỷ đồng. Trong đó có nhiều dự án lớn như: Quần thể khu du lịch sinh thái và đô thị Bà Nà – Suối Mơ; Khu công nghiệp Hòa Ninh; các khu chức năng thuộc Khu thương mại tự do Đà Nẵng; Sân Golf Bà Nà; các khu biệt thự sinh thái; cùng các dự án hạ tầng kỹ thuật, khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm như cao tốc Hòa Liên – Túy Loan và đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam.

Các dự án này đang và sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành các khu chức năng đô thị, tạo quỹ đất phát triển, thu hút đầu tư, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đồng thời đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP của địa phương.

Hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh duy trì đà phát triển; góp phần tăng thu ngân sách. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã: 204.334.238.810 đồng, thể hiện năng lực khai thác nguồn thu và tiềm năng phát triển kinh tế của địa phương.

Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã hằng năm được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao; năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 74,7 triệu đồng/người/năm, tạo nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn.

Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều trên địa bàn xã duy trì ở mức thấp; đạt: 1,19 %. công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững được triển khai đồng bộ, góp phần bảo đảm ổn định xã hội

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên địa bàn 9.213/11.714 lao động, đạt 78,65 %; lực lượng lao động chuyển dịch mạnh từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phù hợp với tiêu chí của đơn vị hành chính đô thị.

Nhìn chung, các chỉ tiêu phát triển kinh tế của xã Bà Nà cho thấy địa phương có tốc độ tăng trưởng ổn định, các điều kiện về quy mô kinh tế, cơ cấu ngành, thu nhập và lao động cơ bản đáp ứng các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị.

b) Phát triển các ngành, lĩnh vực

- Về công nghiệp - xây dựng:

Trong những năm qua, lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng trên địa bàn xã Bà Nà tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, từng bước khẳng định vai trò là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương theo hướng tăng tỷ trọng phi nông nghiệp; năm 2025, tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 35,22% trong GRDP, cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Hoạt động công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tập trung vào các lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí dân dụng, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng, mộc dân dụng, gia công cơ khí, dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị và các ngành nghề truyền thống. Theo số liệu thống kê, trên địa bàn hiện có 143 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, chiếm 54,8% tổng số doanh nghiệp toàn xã, tạo việc làm ổn định cho nhiều lao động địa phương. Đồng thời, nhiều dự án công nghiệp hiện đang triển khai trên địa bàn như Khu công nghiệp Hoà Ninh, Cụm công nghiệp Hoà Nhơn, khu công nghiệp Hòa Nhơn,... góp phần mở rộng quy mô sản xuất, thu hút đầu tư, tạo thêm việc làm, gia tăng giá trị sản xuất và đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP của địa phương.

Đặc biệt dự án Khu công nghệ cao, là một trong ba khu công nghệ cao của Việt Nam đã đi vào hoạt động, đã thu hút 32 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 1 tỷ USD.

Lĩnh vực xây dựng phát triển sôi động như các dự án hạ tầng giao thông (nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 14B, tuyến cao tốc Hòa Liên – Túy Loan, 02 tuyến đường gom cao tốc, tuyến đường kết nối đường Vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn -Túy Loan (phía sau Khu Công nghệ cao)), dự án khu biệt thự sinh thái phía Tây đường tránh Nam Hải Vân, dự án khu biệt thự sinh thái hồ Trước Đông, khu đô thị Đông Nam sườn đồi, các khu tái định cư phục vụ giải tỏa các dự án (12 dự án), các dự án du lịch, sân golf, hạ tầng kỹ thuật khu vực phía Tây thành phố... góp phần mở rộng không gian phát triển đô thị, tạo nền tảng quan trọng để hình thành đơn vị hành chính đô thị trong thời gian tới.

- Về thương mại - dịch vụ:

Lĩnh vực thương mại - dịch vụ trên địa bàn xã Bà Nà phát triển nhanh, đa

dạng về loại hình, từng bước trở thành ngành kinh tế chủ lực của địa phương; tốc độ tăng trưởng cao nhất trong cơ cấu các ngành kinh tế; trong năm 2025, tỷ trọng ngành Dịch vụ chiếm 59,87% trong GRDP.

Theo thống kê, trên địa bàn hiện có 261 doanh nghiệp và 462 hộ kinh doanh đang hoạt động, tạo việc làm thường xuyên cho 3.198 lao động; trong đó có 55 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại (chiếm 21,1%) và 63 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ (chiếm 24,1%), đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và nguồn thu ngân sách địa phương. Hoạt động thương mại, dịch vụ ngày càng sôi động với hệ thống chợ, cửa hàng kinh doanh tổng hợp, dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics, lưu trú, ăn uống và các loại hình dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống Nhân dân.

Đặc biệt, xã Bà Nà có lợi thế nổi trội về phát triển du lịch, dịch vụ với Khu du lịch Sun World Bà Nà Hills - điểm đến du lịch tầm quốc gia và quốc tế, thu hút lượng lớn khách du lịch trong và ngoài nước; Khu bán sản phẩm lưu niệm phục vụ khách du lịch của Công ty VITRACO; các khu vực sử dụng đất kết hợp đa mục đích phục vụ sản xuất nông nghiệp kết hợp dịch vụ - du lịch (ông Nguyễn Kiệt, ông Trần Văn Hoàng, Nguyễn Ngô, bà Lê Thị Kim Hải,...) và một số khu vực Farm nông nghiệp kết hợp du lịch hiện trạng trên địa bàn xã đang hoạt động ổn định, thu hút một lượng lớn khách du lịch kết hợp trải nghiệm,... góp phần tạo hiệu ứng lan tỏa cho phát triển các ngành dịch vụ phụ trợ như lưu trú, nhà hàng, vận tải, thương mại,... Cùng với lợi thế vị trí cửa ngõ phía Tây thành phố Đà Nẵng, hệ thống giao thông liên vùng ngày càng hoàn thiện đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại, dịch vụ, logistics và các ngành dịch vụ hỗ trợ, từng bước hình thành các khu chức năng đô thị, thương mại, dịch vụ hiện đại.

- Về sản xuất nông - lâm - thủy sản:

Sản xuất nông, lâm, thủy sản trên địa bàn xã Bà Nà tiếp tục phát triển ổn định theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, từng bước chuyển từ sản xuất truyền thống sang nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, gắn với phát triển du lịch trải nghiệm và xây dựng sản phẩm đặc trưng địa phương. Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp duy trì ở mức 5,5% đến 6%/năm.

Tổng diện tích sản xuất đất nông nghiệp trên địa bàn 940,42ha, trong đó chủ yếu tập trung sản xuất lúa, cây màu, rau. Công tác tổ chức sản xuất được duy trì thường xuyên và triển khai thực hiện hiệu quả. Công tác phòng trừ sâu bệnh hại trên cây trồng và công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được thực hiện đầy đủ, kịp thời, không để bùng phát dịch bệnh. Địa phương quan tâm phát triển các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, sản phẩm OCOP gắn với xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, bảo đảm an toàn thực phẩm và phát triển bền vững. Đến nay, toàn xã có 08 sản phẩm được chứng nhận đạt chuẩn OCOP, trong đó có 01 sản phẩm đạt hạng 4 sao (Kiệu hương Hòa Nhơn) và 07 sản phẩm đạt hạng 3 sao, gồm: Cao nấm linh chi, Nấm bào ngư, Bánh bao thịt heo Anh Quân, Bánh mỳ thịt chả Anh Quân, Bánh Hamburger (nhân thịt bò) Anh Quân, Dầu Lạc, Bưởi da xanh. Các sản phẩm OCOP từng bước khẳng định thương hiệu, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp, tăng thu nhập cho người dân.

+ Trồng trọt: Duy trì sản xuất 2 vụ/năm ổn định, có hiệu quả đối với các diện tích cây lúa, rau màu, năng suất hằng năm đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Một số mô hình cây ăn quả có hiệu quả, cho năng suất cao như mô hình bưởi, với diện tích hơn 40ha.

+ Chăn nuôi: Tổng đàn gia súc trên địa bàn xã là 3.783 con (đàn heo 2.066 con, trâu bò 1.717con); tổng đàn gia cầm trên địa bàn là 38.948 con. Tình hình chăn nuôi ổn định, công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm được các chủ trại và hộ chăn nuôi nhỏ lẻ triển khai thực hiện tốt. Duy trì tốt công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng, đảm bảo, không để dịch bệnh phát sinh và lây lan. Triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình chăn nuôi theo hướng sinh học, đảm bảo chất lượng con giống và chất lượng sản phẩm khi tiêu thụ.

+ Thủy sản: Diện tích ao nuôi thủy sản của các hộ dân trên địa bàn xã: 13,08ha (chủ yếu nuôi các loại cá truyền thống như cá chép, rô phi, cá trắm). Trong nhiều năm qua, tình hình nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã có nhiều thuận lợi, công tác hỗ trợ kỹ thuật về nuôi trồng thủy sản được quan tâm thực hiện, nguồn giống được chọn lọc, vệ sinh môi trường được đảm bảo, góp phần mang lại hiệu quả trong công tác chăn nuôi.

+ Lâm nghiệp: Tổng diện tích tự nhiên 13.639,50 ha, trong đó, diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp 10.569,94 ha, cụ thể rừng tự nhiên 5.532,70 ha, rừng trồng 4.624,29 ha, đất chưa có rừng 412,95 ha. Duy trì thường xuyên công tác tuần tra, kiểm soát bảo vệ rừng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhất là săn bắt, buôn bán động vật rừng (không có trường hợp vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, quản lý lâm sản). Công tác phòng cháy chữa cháy và quản lý bảo vệ rừng được triển khai kịp thời, hiệu quả không để xảy ra cháy rừng và các hành vi liên quan đến quản lý bảo vệ rừng. Thực hiện nghiêm việc khai thác rừng đi đôi với trồng rừng; hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện trồng rừng gỗ lớn mang lại giá trị kinh tế cao.

Nhìn chung, các ngành, lĩnh vực kinh tế trên địa bàn xã Bà Nà phát triển tương đối toàn diện, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, tạo nền tảng quan trọng để địa phương tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí, từng bước phát triển trở thành phường thuộc thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới.

6. Hiện trạng phát triển văn hóa - xã hội

a) Giáo dục và đào tạo

- Về quy mô trường lớp: Hệ thống mạng lưới trường, lớp trên địa bàn xã được bố trí hợp lý, phù hợp với điều kiện dân cư và định hướng phát triển địa phương. Xã Bà Nà có 07 cơ sở giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã (Mầm non: 02; Tiểu học: 03; THCS: 02). Hiện 100% các cơ sở giáo dục trực thuộc xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có 01 trường mầm non tư thục với số học sinh là 161/7 lớp.

+ Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%. Tổng số phòng học là 133 phòng (Mầm non: 36; Tiểu học: 69, THCS: 28); đảm bảo đầy đủ phòng học

cho học sinh. Các phòng học được đầu tư, bố trí cơ bản đảm bảo các điều kiện tối thiểu, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học theo quy định. Bên cạnh đó, các cơ sở giáo dục còn được trang bị tương đối đầy đủ các phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng hỗ trợ học tập,....

+ Số lượng nhân sự tại các cơ sở giáo dục trực thuộc khoảng 338 người (cán bộ quản lý: 17; giáo viên: 264; nhân viên: 57); tỷ lệ cán bộ, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt 98%. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đảm bảo về số lượng, cơ cấu hợp lý; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từng bước được nâng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Về chất lượng dạy và học

+ Chất lượng giáo dục được duy trì ổn định và từng bước nâng cao: Tỷ lệ trẻ em mầm non huy động ra lớp đạt 92,4%, tỷ lệ trẻ em 06 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,1%.

+ Toàn xã đạt chuẩn phổ cập mầm non cho trẻ em 5 tuổi, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3, chất lượng giáo dục xóa mù chữ đạt mức độ 2.

b) Y tế

Trên địa bàn có 02 Trạm Y tế gồm Trạm Y tế xã Hòa Nhơn và Trạm Y tế xã Hòa Ninh, đều đạt chuẩn quốc gia về y tế. Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính từ ngày 01/7/2025, thành lập Trạm Y tế xã Bà Nà trên cơ sở tổ chức lại các trạm y tế hiện có, gồm điểm chính là Trạm Y tế xã Bà Nà và 01 điểm trạm Bà Nà 1. Trạm Y tế xã Bà Nà và điểm trạm đều tiếp tục duy trì đạt chuẩn quốc gia về y tế, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh cho Nhân dân trên địa bàn

+ Tổng số cán bộ y tế: 25 người (trong đó: 02 bác sĩ y học dự phòng, 05 y sĩ, 03 điều dưỡng, 04 hộ sinh, 04 Y tế công cộng, 02 dược sĩ, 03 dân số viên, 02 kỹ thuật viên xét nghiệm).

+ Trạm Y tế phối hợp với các ngành, đoàn thể thực hiện các chương trình y tế chủ động phòng, chống dịch bệnh, tăng cường giám sát công tác Y tế dự phòng, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Thực hiện tốt các chương trình Y tế, phòng, chống các bệnh xã hội. Phòng, chống HIV/AIDS, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khoẻ bà mẹ, trẻ em. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh thực hiện tốt quy chế chuyên môn, hoàn thành các chỉ tiêu về các chương trình Y tế Quốc gia và chuẩn quốc gia nâng cao. Tăng cường quản lý công tác An toàn thực phẩm, an toàn lao động trên địa bàn xã, công tác Y tế học đường, bảo vệ sức khỏe cho người lao động. Chủ động thực hiện tốt các công tác chuyên môn tại Trạm Y tế.

+ Công tác khám, chữa bệnh được duy trì thường xuyên, với: Số lượt khám chữa bệnh trung bình: khoảng 10.500 lượt/năm (khám ngoại trú). Công tác tiêm chủng mở rộng được triển khai đầy đủ, đạt kết quả: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 97.8%. Công tác phòng, chống dịch bệnh được thực

hiện chủ động: Tổ chức giám sát, xử lý kịp thời các bệnh như sốt xuất huyết, tay chân miệng….100% ổ dịch nhỏ được khoanh vùng và xử lý kịp thời. Không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Các chương trình Y tế quốc gia được triển khai đầy đủ, hiệu quả như: Chương trình tiêm chủng mở rộng, Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, Chương trình phòng chống bệnh không lây nhiễm (tăng huyết áp, đái tháo đường…). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo tuổi giảm còn khoảng 9,5%. Công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn xã được đảm bảo, không có trường hợp nào xảy ra ngộ độc thực phẩm.

Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có Trung tâm Y tế khu vực Hòa Vang với chức năng chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân; tổ chức khám, chữa bệnh và điều trị cho người dân trên địa bàn khu vực huyện Hòa Vang (cũ), không chỉ phục vụ riêng xã Bà Nà mà còn bao phủ toàn khu vực lân cận. Trung tâm hiện có 04 phòng chức năng và 11 khoa chuyên môn, với tổng số 179 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trong đó, trình độ đại học và sau đại học có 121 người (gồm 01 bác sĩ chuyên khoa II, 14 bác sĩ chuyên khoa I, 23 bác sĩ và 83 chức danh chuyên môn khác); trình độ cao đẳng có 42 người; trình độ trung cấp và thấp hơn có 16 người. Theo cơ cấu chức danh nghề nghiệp gồm: 38 bác sĩ (01 BSCKII, 12 BSCKI, 25 bác sĩ), 57 điều dưỡng, 15 dược sĩ, 06 hộ sinh, 04 y sĩ, 19 kỹ thuật y và 40 chức danh khác. Hiện tại, Trung tâm có quy mô 190 giường bệnh; theo định hướng phát triển đến năm 2030, dự kiến nâng quy mô lên khoảng 300 giường bệnh, nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của Nhân dân trên địa bàn.

Bên cạnh đó, trên địa bàn xã Bà Nà đang triển khai xây dựng Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Đà Nẵng – trung tâm điều trị chuyên sâu về đột quỵ và tim mạch khu vực miền Trung – Tây Nguyên, với quy mô khoảng 300–500 giường bệnh, tổng diện tích sàn khoảng 50.000 m² và tổng vốn đầu tư gần 1.500 tỷ đồng; dự án được khởi công xây dựng vào năm 2025.

- Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội trên địa bàn xã được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo thường xuyên; triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. 100% đối tượng được lập hồ sơ theo dõi, quản lý. Các hành vi vi phạm pháp luật được xử lý kịp thời theo quy định.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới

+ Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được triển khai đồng bộ, đảm bảo quyền trẻ em theo quy định 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế; tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ đạt trên 97.8%.

+ Công tác bình đẳng giới trên địa bàn xã được quan tâm triển khai thông qua các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và lồng ghép trong hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể: Tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới; lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào các cuộc họp dân, sinh hoạt chi hội, đoàn thể; tuyên truyền

phòng, chống bạo lực gia đình, nâng cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội được cải thiện rõ rệt.

c) Văn hóa thông tin, thể dục thể thao

- Về đời sống văn hóa:

Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn xã Bà Nà tiếp tục được triển khai đồng bộ, gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị và nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh, các cuộc họp cộng đồng và nền tảng số; tập trung phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa và giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh trật tự.

Năm 2025, toàn xã có 6.066/6.209 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, đạt tỷ lệ 97,70%; 22/22 thôn đạt danh hiệu Thôn văn hóa. Các mô hình "Ngày Chủ nhật xanh", khu dân cư "sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn", tuyến đường tự quản tiếp tục được duy trì hiệu quả. Công tác an sinh xã hội, chăm lo hộ nghèo, hộ khó khăn được quan tâm thực hiện; các hoạt động công tác gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc tiếp tục được duy trì thường xuyên.

- Về thiết chế văn hóa, thể dục thể thao:

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn xã từng bước được đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, hội họp cộng đồng và luyện tập thể dục thể thao của Nhân dân. Toàn xã hiện có 02 Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng cấp xã; 01 Trung tâm Thể thao xã; 22/22 nhà văn hóa thôn; 07 di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố cùng nhiều sân bãi, công trình phục vụ hoạt động thể thao cộng đồng.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển với khoảng 30% người dân tham gia tập luyện thường xuyên; duy trì 20 câu lạc bộ thể dục thể thao và 22 đội văn nghệ quần chúng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được tổ chức thường xuyên gắn với các ngày lễ lớn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, tăng cường đoàn kết cộng đồng và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

- Về thông tin cơ sở:

Công tác thông tin cơ sở được triển khai thường xuyên, từng bước hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu tuyên truyền và chuyển đổi số tại địa phương. Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông (IP) với 49 cụm loa phủ sóng khoảng 97% địa bàn dân cư; 22/22 thôn có bảng tin công cộng phục vụ công tác tuyên truyền.

Hạ tầng viễn thông, internet tiếp tục được đầu tư hoàn thiện; 100% nhà văn hóa thôn được phủ sóng wifi công cộng. Trang thông tin điện tử, Fanpage Facebook "Bà Nà ngày mới" và Zalo OA của xã được duy trì hiệu quả, góp phần tăng cường thông tin tuyên truyền và tương tác với người dân trên môi trường số. Phong trào "Bình dân học số", hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài

khoản định danh điện tử VNeID được triển khai đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn.

Nhìn chung, lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể dục thể thao trên địa bàn xã Bà Nà tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và thông tin cơ sở từng bước được đầu tư đồng bộ; đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu xây dựng xã Bà Nà phát triển lên phường trong thời gian tới.

d) Lao động - Thương binh và Xã hội

- Trên địa bàn xã hiện nay có 104 người hưởng chính sách người có công theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng. Thực hiện thường xuyên công tác chăm sóc người có công với cách mạng, đời sống hộ người có công được đảm bảo tốt. Hiện có 2 nghĩa trang liệt sĩ xã với tổng cộng 241 mộ: Nghĩa trang Hòa Nhơn: 165 mộ; Nghĩa trang Hòa Ninh: 86 mộ.

- Công tác bảo trợ xã hội

+ Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn xã luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao. Các ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp chặt chẽ trong tổ chức thực hiện, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân.

+ Công tác thực hiện chính sách được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy định. Các trường hợp khó khăn đột xuất do thiên tai, dịch bệnh được xem xét, hỗ trợ kịp thời. Đồng thời, địa phương chú trọng tăng cường công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

+ Hiện nay, trên địa bàn xã có tổng số 1.202 đối tượng đang hưởng trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội. Trong đó, tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt (qua ATM/ví điện tử) đạt 926/1.202 đối tượng, tương đương 77,03%.

+ Nhìn chung, các chính sách trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, kịp thời, đúng quy định; góp phần ổn định đời sống Nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

- Công tác lao động việc làm:

+ Phối hợp với các cơ quan cấp trên tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động. Lao động tham gia làm việc tại các khu, cụm công nghiệp ngày càng tăng.

+ Công tác tuyên truyền pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động cho các cơ sở và người lao động được thực hiện thường xuyên. Các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành tốt quy định về an toàn lao động. Không có vụ tai nạn lao động nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn.

đ) Công tác tôn giáo - tín ngưỡng, dân tộc

Trên địa bàn xã hiện có 9 cơ sở tôn giáo, 2 điểm nhóm, trong đó có công

giáo có 3 giáo xứ[7] (với 1.932 tín đồ); Phật giáo có 4 Chùa và 1 điểm nhóm[8] (530 tín đồ). Tin lành có 1 nhà thờ và 1 điểm nhóm[9] (180 tín đồ). Hiện có 3 cơ sở tín ngưỡng thờ mẫu.

Về dân tộc và người Việt gốc Hoa: Hiện có 66 hộ (125 nhân khẩu) người đồng bào dân tộc; trong đó cộng đồng người Việt gốc Hoa sống tập trung tại thôn Trung Nghĩa là 24 hộ (94 nhân khẩu) và một số ít đồng bào dân tộc thiểu số như Nùng, Tày, Mường, Cơ Tu, Vân Kiều sinh sống rải rác tại các thôn.

7. Hiện trạng phát triển hạ tầng xã hội

a) Nhà ở

Hiện trạng nhà ở trên địa bàn xã Bà Nà phân bố chưa đồng đều, chủ yếu tập trung tại khu vực đồng bằng, dọc các trục giao thông chính, các khu dân cư hiện hữu và các khu tái định cư; trong khi khu vực miền núi, vùng xa dân cư phân bố thưa. Loại hình nhà ở chủ yếu là nhà thấp tầng từ 1 đến 5 tầng; trên địa bàn xã hiện không còn nhà tạm; 100% nhà ở là nhà kiên cố và bán kiên cố, góp phần nâng cao chất lượng sống của người dân và diện mạo đô thị.

Trên địa bàn có 12 dự án tái định cư với tổng số 3.830 lô, trong đó đã bố trí 2.485 lô, còn lại 1.345 lô chưa bố trí. Hệ thống các khu tái định cư được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, từng bước hình thành các khu dân cư tập trung theo quy hoạch, góp phần hoàn thiện quỹ nhà ở, tạo điều kiện bố trí dân cư phục vụ các dự án phát triển.

Về nhà ở xã hội, hiện trên địa bàn xã không có nhà ở xã hội đã được đầu tư. Tuy nhiên, về định hướng phát triển, theo Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 25/6/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng, trên địa bàn xã Bà Nà có 07 khu vực quy hoạch phát triển nhà ở xã hội với tổng quỹ đất khoảng 30,3(ha). Bên cạnh đó, các dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại đang triển khai trên địa bàn xã Bà Nà đều thực hiện bố trí quỹ đất 20% để xây dựng nhà ở xã hội hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội theo Luật nhà ở năm 2023 (Một số dự án đang triển khai như: Khu Biệt thự sinh thái hồ Trước Đông, Khu Biệt thự sinh thái phía Tây đường tránh Nam Hải Vân; dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư: Khu đô thị Đông Nam sườn đồi).

Hiện trạng và định hướng phát triển nhà ở, đặc biệt là hệ thống các khu tái định cư và quỹ đất nhà ở xã hội, cho thấy địa phương đã và đang phát triển theo hướng đô thị, cơ bản đáp ứng yêu cầu về hạ tầng nhà ở của đơn vị hành chính đô thị trong quá trình hình thành phường Bà Nà.

b) Công trình cơ quan hành chính

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã Bà Nà được bố trí tại trụ sở cơ quan xã Hòa Nhơn (cũ);

---

[7] Giáo xứ Hòa Ninh; Giáo xứ Mông Triệu; Giáo xứ Thạch Nham.
[8] Chùa Bảo Tịnh; Chùa Linh Ứng Bà Nà; Chùa Hòa Nhơn; Chùa Hòa Nam; Điểm nhóm Linh Quang.
[9] Nhà thờ Hội thánh truyền giáo Cơ đốc Phú Hòa; Điểm nhóm Cơ đốc Phục lâm.

công trình kiên cố, cơ bản bảo đảm điều kiện làm việc cho đội ngũ cán bộ, công chức và phục vụ nhân dân. Bên cạnh đó, các cơ quan như Ban Chỉ huy Quân sự, Công an, đều được bố trí trụ sở làm việc ổn định, phù hợp chức năng, nhiệm vụ.

Nhìn chung, tiêu chí về trụ sở cơ quan hành chính của xã cơ bản đáp ứng yêu cầu theo quy định đối với đơn vị hành chính cấp phường, bảo đảm điều kiện tổ chức bộ máy, phục vụ người dân và doanh nghiệp, phù hợp với định hướng phát triển đô thị trong giai đoạn đến.

c) Công trình giáo dục

Hệ thống công trình giáo dục của xã Bà Nà có đầy đủ 3 cấp, cụ thể:

STT	Trường	Diện tích (m2)	Đạt chuẩn mức độ
A	**Mầm non**		
1	Trường mầm non Hoà Ninh		
	Điểm chính thôn Đông Sơn	4500,7	
	Điểm thôn Hoà Trung	442	
2	Trường mầm non Hòa Nhơn		
	Điểm chính thôn Phước Thái	5.917,0	
	Điểm thôn Thạch Nham Đông	2.027,5	
	Điểm thôn Ninh An	1.941,5	
	Điểm thôn Phú Hòa	4.817,0	
	Điểm thôn Phước Hưng	2.387,6	
B	Tiểu học		
4	Tiểu học số 1 Hòa Nhơn	7285	1
	Điểm chính thôn Thạch Nham Tây	7285	1
	Điểm thôn Phú Hòa	1600	
3	Tiểu học số 2 Hoà Nhơn	11.700	1
	Điểm chính thôn Ninh An	11.700	1
	Điểm thôn Phước Hưng	1.378	
3	Tiểu học số 2 Hoà Nhơn	11.700	1
5	Tiểu học Hoà Ninh		
	Điểm chính thôn Sơn Phước	15.84	
	Điểm thôn Hoà Trung	2.246	
C	**Trung học cơ sở**		
1	THCS Phạm Văn Đồng	12724	1
2	THCS Nguyễn Viết Xuân	9.082	1
	Trạm Y tế xã Bà Nà		
	Điểm chính thôn Phước Thái	2000	
	Điểm trạm Bà Nà 1 (thôn Sơn Phước)	1500	

Lĩnh vực giáo dục tiếp tục phát triển theo hướng nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. UBND xã đã thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng

cấp, mở rộng trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia với lộ trình thực hiện phấn đấu đến năm 2030 đạt 3-4 trường đạt chuẩn mức 2. Hệ thống trường, lớp các cấp học được rà soát, sắp xếp lại đảm bảo hợp lý, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đến trường của con em trên địa bàn. Nhìn chung, hệ thống giáo dục cơ sở đầy đủ, chất lượng; quy mô trường lớp được giữ vững, cơ sở vật chất, các trang thiết bị phục vụ dạy và học được quan tâm đầu tư mới đảm bảo cho hoạt động giáo dục và đào tạo của các nhà trường.

d) Công trình y tế

Trên địa bàn xã Bà Nà hiện có 01 Trạm Y tế và 01 điểm y tế, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Bên cạnh đó, có Trung tâm Y tế khu vực Hòa Vang với quy mô 190 giường bệnh đóng trên địa bàn xã góp phần quan trọng trong việc khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh và thực hiện các chương trình y tế cộng đồng. Bên cạnh đó, trên địa bàn xã Bà Nà đang triển khai xây dựng Dự án Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Đà Nẵng với quy mô khoảng 300–500 giường bệnh.

STT	Tên công trình	Quy mô diện tích (m^2)	Đạt chuẩn quốc gia về y tế xã
1	Trạm Y tế xã Bà Nà tại thôn Phước Thái, xã Bà Nà	2.000	Đạt
2	Điểm trạm y tế Bà Nà 1 tại thôn Sơn Phước, xã Bà Nà	1.500	Đạt
3	Trung tâm Y tế khu vực Hòa Vang tại Thôn Thạch Nham Đông, xã Bà Nà	26.445	Đạt

Hiện nay, UBND xã đang xây dựng Đề án thành lập Trạm Y tế xã theo mô hình đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã; rà soát, lập phương án hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực nhằm đảm bảo tiếp nhận nhiệm vụ, tổ chức quản lý Trạm Y tế sau khi chuyển giao từ Trung tâm Y tế khu vực trực thuộc Sở Y tế về UBND xã theo quy định

đ) Công trình văn hóa, thể dục - thể thao

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể dục - thể thao trên địa bàn xã cơ bản đầy đủ, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và rèn luyện của Nhân dân. UBND xã thường xuyên quan tâm đầu tư, nâng cấp, sửa chữa và xây dựng mới các thiết chế văn hóa, từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa; qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thể chất của người dân, xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh, phù hợp với định hướng phát triển đô thị.

Bảng thống kê các công trình văn hóa, thể thao trên địa bàn xã

TT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích đất (m²)
I. CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO CẤP XÃ			
1	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng Hòa Nhơn	Thôn Thạch Nham Tây	1.910
2	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng Hòa Ninh	Thôn Sơn Phước	14.001
3	Trung tâm Thể thao Hòa Nhơn	Thôn Thạch Nham Tây	7.956
II. CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA, THỂ THAO THÔN			
1	Sân dưỡng sinh thôn Phú Hòa 1	Thôn Phú Hòa 1	2.204
2	Khu vui chơi thôn Trung Nghĩa	Thôn Trung Nghĩa	850
3	Khu thể thao thôn An Sơn (điểm trường Tiểu học cũ giao lại tại Quyết định số 1931-QĐ/UBND của thành phố Đà Nẵng)	Thôn An Sơn	1.143
III. NHÀ VĂN HÓA THÔN			
1	Nhà văn hóa thôn Phú Hòa 1	Thôn Phú Hòa 1	1.564
2	Nhà văn hóa thôn Phú Hòa 2	Thôn Phú Hòa 2	360
3	Nhà văn hóa thôn Thạch Nham Đông	Thôn Thạch Nham Đông	630
4	Nhà văn hóa thôn Thạch Nham Tây	Thôn Thạch Nham Tây	1.470
5	Nhà văn hóa thôn Hòa Khương Đông	Thôn Hòa Khương Đông	550
6	Nhà văn hóa thôn Phước Thuận - Phước Hậu	Thôn Phước Thuận - Phước Hậu	750

nhiva-05n06l2025-1355-08-nhiva-nhiva-nhiva

TT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích đất (m²)
7	Nhà văn hóa thôn Phước Thái	Thôn Phước Thái	435
8	Nhà văn hóa thôn Thái Lai	Thôn Thái Lai	2.905
9	Nhà văn hóa thôn Phước Hưng	Thôn Phước Hưng	540
10	Nhà văn hóa thôn Phước Hưng Nam	Thôn Phước Hưng Nam	2.822
11	Nhà văn hóa thôn Ninh An	Thôn Ninh An	700
12	Nhà văn hóa thôn Trước Đông	Thôn Trước Đông	1.470
13	Nhà văn hóa thôn Diêu Phong	Thôn Diêu Phong	4.000
14	Nhà văn hóa thôn Sơn Phước	Thôn Sơn Phước	466
15	Nhà văn hóa thôn Mỹ Sơn	Thôn Mỹ Sơn	504
16	Nhà văn hóa thôn Năm	Thôn Năm	362
17	Nhà văn hóa thôn Hòa Trung	Thôn Hòa Trung	300
18	Nhà văn hóa thôn Một	Thôn Một	654
19	Nhà văn hóa thôn Trung Nghĩa	Thôn Trung Nghĩa	1.627
20	Nhà văn hóa thôn Đông Sơn	Thôn Đông Sơn	1.793
21	Nhà văn hóa thôn An Sơn	Thôn An Sơn	455
22	Nhà văn hóa thôn Phước Hậu (cũ, dôi dư)	Thôn Phước Thuận - Phước Hậu	982
23	Nhà văn hóa thôn Thái Lai (cũ, dôi dư)	Thôn Thái Lai	550

nhiva 05/05/2026 15:37:08-nhiva-nhiva-nhiva

TT	Tên công trình	Địa điểm	Diện tích đất (m²)
24	Nhà văn hóa thôn Thạch Nham Tây (cũ, dôi dư)	Thôn Thạch Nham Tây	767
25	Đất nhà văn hóa thôn Diêu Phong (cũ, dôi dư)	Thôn Di	185
IV. DI TÍCH CẤP THÀNH PHỐ			
1	Đình Thạch Nham	Thôn Thạch Nham Tây	1.340
2	Đình Trước Bàu	Thôn Trước Đông	150
3	Đình Phú Hòa	Thôn Phú Hòa 1	450
4	Đình Thái Lai	Thôn Thái Lai	1.500
5	Đình Phước Hưng	Thôn Phước Hưng	1.130
6	Đình Hòa Khương	Hòa Khương Tây	2.760
7	Đình Phước Thuận	Thôn Phước Thuận - Phước Hậu	5.370

nhiva-05/06/2026 15:37:08-nhiva-nhiva

e) Công trình thương mại - dịch vụ - du lịch

- Về chợ truyền thống, hiện trạng trên địa bàn xã có 03 công trình chợ, gồm: Chợ Hòa Nhơn (diện tích sử dụng đất 12.629m^2); chợ Phước Thái (diện tích sử dụng đất 2.545m^2); chợ Hòa Ninh (diện tích sử dụng đất 1.470m^2). Các chợ truyền thống hiện đáp ứng tốt nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa, kinh doanh phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

- Quần thể Khu du lịch sinh thái và đô thị Bà Nà - Suối Mơ: quy mô diện tích đất khoảng 806,19 ha, gồm: các công trình thương mại, du lịch, dịch vụ, lưu trú, vui chơi, giải trí, hệ thống các nhà ga và các tuyến cáp treo, các loại hình nhà ở (liền kề, biệt thự, nhà ở xã hội), hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và các công trình khác.

- Sân golf Bà Nà: quy mô diện tích 1.652.533m^2 với các hạng mục đầu tư và tiện ích phục vụ khu sân Golf 36 lỗ và các hạng mục phụ trợ đa tiêu chuẩn quốc tế với diện tích đất khoảng 165 ha, với tổng vốn đầu tư dự án khoảng 740,45 tỷ đồng.

- Khu bán sản phẩm lưu niệm phục vụ khách du lịch, diện tích 1.877m^2 của Công ty VITRACO.

- Về nông nghiệp kết hợp dịch vụ-du lịch (sử dụng đất kết hợp đa mục đích): Mô hình đa mục đích của: ông Nguyễn Kiệt, ông Trần Văn Hoàng, Nguyễn Ngô, bà Lê Thị Kim Hải và dự kiến có thêm ít nhất 02 mô hình sử dụng đất kết hợp đa mục đích sẽ hình thành, đầu tư đi vào hoạt động trong thời gian đến. Bên cạnh đó, một số khu vực Farm nông nghiệp kết hợp du lịch hiện trạng trên địa bàn xã đang hoạt động ổn định, là cơ sở để nghiên cứu hình thành các khu vực du lịch đa mục đích, góp phần mở rộng không gian và đa dạng loại hình hoạt động du lịch nông nghiệp, thương mại, dịch vụ trên địa bàn.

Nhìn chung, hệ thống công trình thương mại - dịch vụ - du lịch trên địa bàn xã Bà Nà phát triển đa dạng về loại hình và quy mô, cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và phục vụ phát triển du lịch; đồng thời góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ, tạo nền tảng quan trọng để phát triển kinh tế đô thị.

8. Hiện trạng phát triển hạ tầng kỹ thuật đô thị

a) Giao thông

- Giao thông đô thị: Trên địa bàn xã Bà Nà hiện có các tuyến đường giao thông trục chính đô thị gồm:

+ Giao thông đối ngoại (tính chất kết nối tỉnh-thành): Tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam đã đầu tư hoàn thành đưa vào vận hành, khai khác; Tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam sẽ qua địa bàn xã (theo thông tin quy hoạch xem xét đưa hạng mục Nhà ga đặt tại địa bàn xã Bà Nà).

+ Giao thông đối nội (tính chất kết nối liên xã, phường): Tuyến đường QL14B (đoạn qua xã dài khoảng 2,8km; tuyến đường ĐT.602 (đoạn qua xã dài khoảng 6km); tuyến đường Vành đai phía Tây (đoạn qua xã dài khoảng 7km); tuyến đường QL14G (đoạn qua xã dài khoảng 1km); tuyến đường Bà Nà-Suối Mơ (dài khoảng 6,5km); tuyến đường Hoàng Văn Thái (đoạn qua xã dài khoảng 6km); tuyến đường ĐH2 (đoạn qua xã dài khoảng 5km); quy hoạch tuyến đường kết nối vị trí số 4 đến vị trí số 6 Khu thương mại tự do, tuyến đường kết nối các khu vực qua các tuyến đường Minh Mạng nối dài từ đường biển đi qua nhiều địa phương, trong đó có Bà Nà.

Đây là các tuyến đường cao tốc, trục chính, đường chính đô thị đã và đang đầu tư phục vụ kết nối giao thông các trục Đông-Tây và Bắc-Nam, tăng khả năng kết nối vùng, góp phần tăng tiềm năng thu hút kêu gọi đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội địa phương trong tương lai.

- Giao thông đường thuỷ: Tuyến sông Tuý Loan chạy dọc theo ranh giới phía Nam của xã Bà Nà dài khoảng 8km; hiện có 01 bến thuỷ nội địa là Bến Thái Lai (đã đầu tư cầu tàu dạng chữ T), thuộc tuyến thuỷ nội địa phục vụ phát triển du lịch nói chung của thành phố Đà Nẵng.

- Giao thông nông thôn: Tổng chiều dài đường giao thông nông thôn trên địa bàn xã đã được đầu tư là 21,36km (tỷ lệ cứng hóa 100%). Hệ thống giao thông nông thôn được đầu tư từ chương trình xây dựng nông thôn mới và từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tương đối hoàn chỉnh tạo nhiều thuận lợi về tiếp cận giao thông giữa các khu vực dân cư hiện hữu với hệ thống đường giao thông từ cấp đường gom đến trục chính đô thị và ngược lại.

b) Thủy lợi

Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, tiêu thoát nước và hỗ trợ điều tiết nước tại một số khu vực dân cư, khu vực sản xuất. Các công trình thủy lợi hiện có chủ yếu gồm hệ thống kênh, mương, tuyến dẫn nước, các công trình điều tiết, hồ, đập và trạm bơm phục vụ tưới tiêu cho diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn.

Theo hiện trạng sử dụng đất, diện tích đất công trình thủy lợi là 21.28 ha, bao gồm các tuyến kênh, mương, công trình dẫn nước và các hạng mục liên quan. Hệ thống này có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với các khu vực trồng cây hằng năm, cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản; đồng thời hỗ trợ tiêu thoát nước cục bộ trong mùa mưa, góp phần giảm nguy cơ ngập úng tại một số khu vực trũng thấp.

Trên địa bàn xã có các công trình thuỷ lợi bao gồm: 01 hồ chứa nước vừa (hồ Trước Đông), hồ chứa nước nhỏ (hồ Trường Loan, Tân An, Hóc Gối, Diêu Phong), 03 trạm bơm (Tuý Loan, Thái Lai, Bara Phước Hưng), các công trình hiện đang hoạt động ổn định, phục vụ tưới tiêu và điều tiết nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. Tổng diện tích phục vụ tưới tiêu khoảng 476,8 ha, trong đó chủ yếu phục vụ diện tích lúa, rau màu, cây ăn quả và nuôi trồng thủy sản. Công tác quản lý, bảo vệ công trình được địa phương quan tâm thực hiện thường xuyên, góp phần bảo đảm an toàn công trình, phục vụ hiệu quả sản xuất và đời sống Nhân dân.

c) Cấp điện:

100% các hộ dân trên địa bàn xã đã tiếp cận và sử dụng điện sinh hoạt từ lưới điện chung của thành phố.

d) Cấp nước

100% các hộ gia đình được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh.

đ) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường

- Đối với nước mưa và nước thải sinh hoạt, hệ thống thoát nước hiện nay chủ yếu là các tuyến thoát nước tự nhiên, rãnh thoát nước và một số công trình thoát nước cục bộ tại khu dân cư và dọc các tuyến giao thông

- Đối với nước thải sinh hoạt, hiện nay, trên địa bàn xã đã đầu tư 02 trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung: 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt các khu tái định cư phục vụ giải tỏa Khu công nghiệp Hòa Ninh có công suất thiết kết: 1.000 m3/ngày.đêm; 01 trạm xử lý nước thải sinh hoạt các khu tái định cư số 1 giải tỏa cao tốc Hòa Liên – Túy Loan và khu tái định cư phục vụ các dự án trên địa bàn

huyện có công suất thiết kế 714 m3/ngày.đêm và 01 trạm trong quy hoạch là trạm XLNT tại Khu TĐC số 2 giải tỏa cao tốc Hòa Liên – Túy Loan công suất: 300 m3/ngày.đêm.

Đối với nước thải sinh hoạt từ các khu dân cư hiện trạng còn lại và các hộ gia đình, hiện nay được thu gom, xử lý theo hình thức phân tán tại hộ gia đình thông qua bể tự hoại, hố ga hoặc các công trình xử lý sơ bộ trước khi thoát ra hệ thống tiêu thoát chung.

- Thoát nước thải công nghiệp: Nước thải từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh cơ bản được xử lý cục bộ trước khi xả ra môi trường theo quy định; tuy nhiên chưa có hệ thống thu gom, xử lý tập trung.

- Nước thải y tế: Bệnh viện đa khoa Hòa Vang hiện đã có hệ thống xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn trước khi xả ra ngoài. Các Trung tâm y tế trong khu vực nước thải chủ yếu chỉ xử lý bằng bể tự hoại cục bộ.

- Xử lý chất thải rắn:

Hiện nay, trên địa bàn xã phát sinh khoảng 12 tấn/ngày chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, chuyển giao cho Công ty CP Môi trường đô thị Đà Nẵng vận chuyển và xử lý theo quy định. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, vận chuyển và xử lý đạt khoảng 97,25%.

- Vệ sinh môi trường và kiểm soát ô nhiễm: Chất lượng môi trường trên địa bàn cơ bản được kiểm soát, chưa phát sinh điểm nóng ô nhiễm; các thành phần môi trường (nước, không khí, đất) chịu tác động chủ yếu từ sinh hoạt dân cư, chăn nuôi nhỏ lẻ và hoạt động xây dựng. UBND xã đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý như: tăng cường kiểm tra, giám sát, tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng; tổ chức các hoạt động vệ sinh môi trường định kỳ; duy trì phong trào "Ngày Chủ nhật xanh". Công tác kiểm soát nguồn thải được thực hiện thường xuyên; các cơ sở sản xuất, kinh doanh cơ bản chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; các phản ánh của người dân được tiếp nhận, xử lý kịp thời, đạt tỷ lệ 100%.

9. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

a) Quốc phòng

Qua các giai đoạn phát triển, lực lượng vũ trang xã không ngừng lớn mạnh, từ lực lượng ban đầu còn đơn giản, đến nay đã được tổ chức chặt chẽ, đủ thành phần, thường xuyên được huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu. Phát huy tốt vai trò nòng cốt trong bảo vệ địa bàn, phòng chống thiên tai, cứu hộ cứu nạn, tham gia xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế – xã hội.

Trong thời gian qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế – xã hội, tình hình quốc phòng – an ninh trên địa bàn cơ bản được giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng đề án thành lập phường.

Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức, xây dựng bảo đảm tỷ lệ theo quy định đúng quy định. Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ.

Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ đúng kế hoạch, nội dung. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với các lực lượng xử lý kịp thời các tình huống phát sinh. Xây dựng phương án phòng thủ phù hợp với đặc điểm địa bàn. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; đặc biệt trong mùa mưa bão tại các khu vực miền núi, ven sông, suối, hồ đập và các khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất trên địa bàn xã Bà Nà.

b) An ninh và trật tự an toàn xã hội

Trong năm qua, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn luôn giữ vững ổn định, không xảy ra đột xuất, bất ngờ, các mục tiêu trọng điểm được đảm bảo an toàn; tội phạm, TNXH, cháy nổ, tai nạn giao thông được kiềm chế và làm giảm qua các năm… tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo, quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tiếp tục có những chuyển biến tích cực, thu hút nhiều quần chúng nhân dân tham gia; lực lượng bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được củng cố, kiện toàn; có một số mô hình phát huy được vai trò tự quản, tự phòng của nhân dân ngay tại cộng đồng dân cư (tổ liên gia PCCC, tổ tự quản về ANTT, nhóm Zalo Công an xã …). Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch chuyên đề đấu tranh tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội; công tác tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, điều tra, xử lý tội phạm đã đạt được kết quả cao, không để xảy ra oan sai, bức cung, nhục hình. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự được đẩy mạnh; việc triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cấp tài khoản định danh điện tử, quản lý cư trú và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân được thực hiện hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Lực lượng Công an xã đã bám sát cơ sở, gắn bó mật thiết với nhân dân, giữ gìn bình yên ngay từ địa bàn dân cư, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nhà nước và lực lượng Công an nhân dân. Nhìn chung, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Bà Nà được giữ vững, môi trường an toàn, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và xây dựng địa phương theo định hướng đô thị văn minh, hiện đại.

10. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức

a) Đảng ủy

- Số lượng tổ chức đảng trực thuộc: 04 đảng bộ cơ sở, 10 chi bộ cơ sở, 22 chi bộ ở khu dân cư, 02 chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (loại hình chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã).

- Về cơ cấu, số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra đảng ủy:

+ Ban Chấp hành: 26/27 đồng chí (khuyết 01 đồng chí).

+ Ban Thường vụ: 09 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã; Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã *(Bí thư kiêm nhiệm)*; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận TQVN xã; Phó Chủ tịch Hội đồng

nhân dân xã; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã; Trưởng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã; Trưởng Công an xã.

+ Thường trực Đảng ủy xã có 03 đồng chí được cơ cấu như sau: Đồng chí Bí thư Đảng ủy; 02 Phó Bí thư (01 Phó Bí thư thường trực và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã theo quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Về cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy xã: được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: (1) Văn phòng Đảng ủy, (2) Ban Xây dựng Đảng, (3) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

HĐND xã Bà Nà có 20 đại biểu trong đó: Chủ tịch HĐND xã là Bí thư Đảng ủy xã, 01 Phó Chủ tịch, 01 Trưởng Ban Văn hóa - Xã hội là, 01 Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách.

Ủy ban nhân dân xã gồm 01 Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân. Hiện UBND xã Bà Nà có 03 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính, 08 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

Vị trí việc làm: Hiện nay, 03 cơ quan chuyên môn và Trung tâm Phục vụ hành chính công đang thực hiện xây dựng Đề án vị trí việc làm và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc xây dựng Đề án vị trí việc làm được triển khai trên cơ sở bám sát các quy định của cấp trên, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị; qua đó làm cơ sở quan trọng cho công tác quản lý, sử dụng và bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Quy chế làm việc: Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, ban hành quy chế làm việc theo đúng quy định, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng cơ quan, đơn vị. Nội dung quy chế làm việc cơ bản bảo đảm đầy đủ các nguyên tắc làm việc, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, mối quan hệ công tác, chế độ hội họp, thông tin báo cáo và quy trình giải quyết công việc.

c) Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội:

Gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và 05 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn xã).

d) Cán bộ, công chức cấp xã

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã hiện có là 396 người, trong đó khối Đảng – Mặt trận đoàn thể là 33 người (cán bộ, công chức: 29; viên chức biệt phái: 01; hợp đồng lao động: 01; hợp đồng hỗ trợ: 02), cơ quan hành chính là 37 (công chức: 34, hợp đồng hỗ trợ: 03), đơn vị sự nghiệp là 326 người (viên chức: 275 người, hợp đồng 51 người).

Đội ngũ cán bộ, công chức hiện nay cơ bản bảo đảm theo quy định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quản lý nhà nước tại địa phương, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với vị trí việc làm.

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã hiện có 05 người. Theo quy định, đến ngày 31/5/2026, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách cấp xã sẽ chấm dứt hoạt động. Thực hiện quy định trên, ngày 16/4/2026, UBND xã đã ban hành Tờ trình số 44/TTr-UBND về việc giải quyết chế độ nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Ngoài ra, hiện có 62 người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng được quan tâm, thường xuyên cử cán bộ đi đào tạo nhằm đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, bậc và yêu cầu vị trí việc làm.

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ BÀ NÀ

1. Tiêu chuẩn 1. Quy mô dân số từ 21.000 người trở lên.

Quy mô dân số của xã Bà Nà là 25.836 người (25.272 nhân khẩu thường trú và 564 nhân khẩu tạm trú)[10], vượt mức tối thiểu so với tiêu chuẩn quy định về quy mô dân số đối với việc thành lập phường.

Đánh giá: Đạt

2. Tiêu chuẩn 2. Diện tích tự nhiên từ 5,5 km² trở lên.

Xã Bà Nà có diện tích tự nhiên là 136,41 km2, vượt mức tối thiểu so với tiêu chuẩn quy định về diện tích tự nhiên đối với việc thành lập phường.

Đánh giá: Đạt

3. Tiêu chuẩn 3. Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là trung tâm tổng hợp hoặc trung tâm chuyên ngành cấp vùng hoặc cấp tỉnh hoặc cấp tiểu vùng trong tỉnh, thành phố, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố hoặc tiểu vùng trong tỉnh, thành phố.

Theo phương án phát triển hệ thống đô thị tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh quy hoạch thành phố thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn bộ phạm vi ranh giới xã Bà Nà được định hướng là đô thị Bà Nà (đô thị loại III), với vị trí, chức năng:"là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội, trung tâm thương mại - dịch vụ - công nghiệp tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố".

Đánh giá: Đạt

4. Tiêu chuẩn 4. Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của đơn vị hành chính từ 50% trở lên.

[10] Số liệu theo Công văn số 159/QLHC ngày 26/01/2026 của Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an thành phố Đà Nẵng

Hiện nay, tổng quy mô dân số của xã Bà Nà là 25.836 người, được hình thành trên cơ sở sắp xếp đơn vị hành chính từ khu vực xã Hòa Nhơn (cũ) và khu vực xã Hòa Ninh (cũ).

Trong đó, khu vực xã Hòa Nhơn đã được xác định là đô thị loại III theo Công văn số 3333/UBND-SXD ngày 29/4/2026 của UBND thành phố về việc điều chỉnh bổ sung danh mục đô thị loại II, loại III.

Do đó, quy mô dân số đô thị của xã Bà Nà được xác định chủ yếu từ đô thị Hòa Nhơn với 18.794 người.

Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của xã được tính như sau:

18.794/25.836 × 100 = 72,74%

Đánh giá: Đạt

5. Tiêu chuẩn 5: Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội

a) Chỉ tiêu 1. Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn từ 100% trở lên

Tổng thu ngân sách xã so với tổng chi ngân sách xã[11]: 204.334.238.810 đồng/198.100.420.080 đồng, đạt 103,15%.

Đánh giá: Đạt

b) Chỉ tiêu 2. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 70% trở lên

Theo số liệu thống kê, trong năm 2025 xã Bà Nà có tỷ trọng tổng sản phẩm các ngành Công nghiệp - Xây dựng và Dịch vụ trong GRDP đạt 95,09%[12].

Đánh giá: Đạt

c) Chỉ tiêu 3. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp từ 70% trở lên

Số lượng lao động: 11.714; lao động phi nông nghiệp: 9.213

Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt: 78,65 %[13]

Đánh giá: Đạt

d) Chỉ tiêu 4. Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

- Thu nhập bình quân đầu người của xã Bà Nà/ thành phố Đà Nẵng năm 2023: 62,1/58,8 triệu đồng.

- Thu nhập bình quân đầu người của xã Bà Nà/ thành phố Đà Nẵng năm 2024: 67,3/63,3 triệu đồng.

[11] Số liệu do Sở Tài chính cung cấp tại Công văn số 5317/STC-QLNS ngày 09/5/2026
[12] Số liệu do Thông kê cơ sở Cẩm Lệ cung cấp
[13] Số liệu do Thông kê cơ sở Cẩm Lệ cung cấp

nhiva-05/06/2026 15:37:08-nhiva.vn

- Thu nhập bình quân đầu người của xã Bà Nà/ thành phố Đà Nẵng năm 2025: 74,7/66,5 triệu đồng.

Đánh giá: Đạt [14]

đ) Chỉ tiêu 5. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất.

Năm 2023: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) của xã là 1,96%< tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) của thành phố là 3,77%

Năm 2024: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) của xã là 1,59%< tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) của thành phố là 3,07%

Năm 2025: Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) của xã là 1,19%< tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn đa chiều) của thành phố là 2,48%

Đánh giá: Đạt

nhiva-05/06/2026 15:35:08-nhiva-nhiva-nhiva

Phần III
PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành lập phường Bà Nà thuộc thành phố Đà Nẵng trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích tự nhiên 136,41 km² và quy mô dân số 25.464 người của xã Bà Nà.

- Tên gọi đơn vị hành chính sau thành lập: Phường Bà Nà

- Địa giới hành chính: Giữ nguyên theo địa giới hành chính hiện hữu của xã Bà Nà

- 22 thôn thuộc xã cũ sẽ được chuyển thành 16 khu dân cư thuộc phường mới.

Việc thành lập phường Bà Nà trên cơ sở nguyên trạng xã Bà Nà bảo đảm ổn định địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho tổ chức bộ máy, quản lý dân cư, quản lý đất đai, đầu tư phát triển hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển đô thị của địa phương và của thành phố Đà Nẵng.

II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Việc thành lập phường trên cơ sở xã Bà Nà tạo bước chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện

[14] Số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp tại Công văn số 5713/SNNMT-CCPTNT ngày 12/5/2026

chất lượng đời sống Nhân dân. Đây là tiền đề quan trọng để địa phương tiếp tục phát triển theo hướng đô thị hiện đại, bền vững trong thời gian tới.

Phần IV
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦ PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG SAU KHI THÀNH LẬP

I. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG

1. Kinh tế - xã hội

a) Tích cực

- Việc thành lập phường Bà Nà thuộc thành phố Đà Nẵng sẽ tạo điều kiện thuận lợi để khai thác hiệu quả hơn các tiềm năng, lợi thế về vị trí địa lý, quỹ đất, hệ thống hạ tầng giao thông, tài nguyên du lịch, dịch vụ, thương mại, công nghiệp và nông nghiệp sinh thái của địa phương; đồng thời mở rộng không gian phát triển đô thị phía Tây thành phố Đà Nẵng theo định hướng quy hoạch chung đã được xác định.

- Tăng cường thu hút đầu tư: Việc hình thành đơn vị hành chính đô thị tạo điều kiện thuận lợi trong quy hoạch, thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ, khu công nghiệp và các công trình công cộng.

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, du lịch; tăng giá trị sản xuất, tăng thu ngân sách địa phương, tạo thêm việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh công tác chỉnh trang đô thị, bảo vệ môi trường, phát triển đô thị xanh, đô thị sinh thái; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, cải cách hành chính, chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công ngày càng tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ xã hội: Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao được quan tâm đầu tư theo tiêu chuẩn đô thị, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân.

b) Khó khăn, thách thức

- Yêu cầu về quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội ngày càng cao, đòi hỏi nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng quản trị đô thị và sự phối hợp đồng bộ trong tổ chức thực hiện.

2. Quản lý hành chính

a) Tích cực

- Mô hình chính quyền phường giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý

nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại hơn, phù hợp với đặc điểm đô thị. Công tác quản lý hành chính sẽ chuyển từ việc tập trung vào sản xuất nông nghiệp sang quản lý đa ngành, tập trung vào trật tự xây dựng, cảnh quan đô thị và quản lý dân cư mật độ cao.

- Hệ thống cơ sở giáo dục trên địa bàn được quản lý hiệu quả; công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp được thực hiện đồng bộ với quy hoạch phát triển đô thị, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị,... sẽ tạo điều kiện thúc đẩy công nghệ thông tin, chuyển đổi số, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Huy động được các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng văn hóa, nhất là tạo chuyển biến bộ mặt đô thị qua việc đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng (điện, đường, trường, trạm,…), tạo nền tảng vững chắc để xây dựng đô thị văn minh, góp phần nâng cao đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần của người dân.

- Công tác cải cách hành chính có cơ hội chuyển mình mạnh mẽ, chuyên nghiệp và hiện đại hơn. Tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chất lượng cao. Dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa liên thông được đẩy mạnh nhằm tăng tính công khai, minh bạch. Đặc biệt, tư duy quản lý sẽ dịch chuyển sang tư duy phục vụ, lấy sự hài lòng của người dân và tổ chức làm thước đo chính, giúp quy trình giải quyết công việc trở nên nhanh chóng, chuẩn xác và hiện đại hơn.

- Bộ máy quản lý được tổ chức tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, từ đó tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Bộ máy hành chính phải vận hành theo quy chuẩn đô thị, đảm bảo tính chuyên nghiệp trong việc xử lý hồ sơ hành chính, đặc biệt là các lĩnh vực như đất đai, quy hoạch và cấp phép xây dựng.

b) Khó khăn, thách thức

- Khối lượng công việc của chính quyền phường sẽ tăng lên đáng kể do yêu cầu quản lý đô thị phức tạp hơn so với khu vực nông thôn trước đây.

- Ý thức chấp hành pháp luật và nếp sống văn minh đô thị của một bộ phận người dân có thể chưa theo kịp sự thay đổi về mô hình quản lý, dẫn đến phát sinh một số vấn đề về trật tự xây dựng, vệ sinh môi trường, an toàn giao thông.

3. Tác động về đất đai và môi trường

a) Tích cực

- Quá trình thành lập phường và phát triển đô thị sẽ tạo điều kiện thuận lợi để tái cấu trúc, sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch đô thị. Việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp, đất đô thị được thực hiện theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, góp phần hình thành các khu chức năng đô thị đồng bộ, hiện đại, nâng cao giá trị sử dụng đất và hiệu quả khai thác quỹ đất trên địa bàn.

- Tạo cơ hội để đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng môi trường: Hệ thống cấp thoát nước, xử lý nước thải và thu gom rác thải được đầu tư đồng bộ hơn; giảm ô nhiễm do rác thải sinh hoạt và nước thải không qua xử lý; tăng khả năng chống ngập úng tại khu dân cư. Quy hoạch đô thị dành quỹ đất cho công viên, cây xanh, hồ điều hòa. Qua đó, từng bước cải thiện chất lượng không khí và cảnh quan môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống, cải thiện điều kiện sinh hoạt của người dân, hướng tới xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững.

- Hạ tầng đô thị phát triển giúp thu hút doanh nghiệp, dịch vụ và thương mại, phát triển các hoạt động công nghiệp, tạo nguồn lực để đầu tư các công trình bảo vệ môi trường, đồng thời thúc đẩy áp dụng các mô hình phát triển mới, áp dụng công nghệ xanh, năng lượng sạch và mô hình đô thị thông minh. Đây là cơ sở quan trọng để kiểm soát tốt các nguồn phát sinh chất thải, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường không khí, đất và nước.

b) Hạn chế, khó khăn

Quá trình đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội làm gia tăng khối lượng chất thải rắn, nước thải và các nguồn phát sinh ô nhiễm; nếu không được quản lý, xử lý kịp thời sẽ tạo áp lực đối với môi trường đô thị.

4. Tác động đến kiến trúc đô thị, cảnh quan

a) Tích cực

- Việc thành lập phường tạo động lực đẩy nhanh quá trình đô thị hóa, thúc đẩy đầu tư đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật như giao thông, điện, cấp thoát nước…, góp phần hình thành diện mạo đô thị hiện đại.

- Không gian kiến trúc đô thị được tổ chức, sắp xếp lại theo hướng đồng bộ, hài hòa giữa các khu chức năng như công nghiệp, thương mại - dịch vụ, đô thị mới và khu chỉnh trang, tạo sự thống nhất về cảnh quan.

- Mở rộng không gian đô thị, hình thành các khu vực phát triển động lực về công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch sinh thái, tạo nền tảng cho phát triển đô thị mới.

- Không gian công cộng, cây xanh, công viên, quảng trường và các thiết chế văn hóa - thể thao được quan tâm đầu tư, góp phần cải thiện cảnh quan, nâng cao chất lượng môi trường sống.

b) Khó khăn, thách thức

Áp lực về sử dụng đất và môi trường gia tăng theo quá trình đô thị hóa, đòi hỏi quản lý chặt chẽ để bảo đảm cân đối không gian xanh và phát triển bền vững.

5. Tác động về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội

a) Tích cực

- Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự: Khi chuyển từ xã lên phường, bộ máy chính quyền và lực lượng vũ trang xã được tổ chức theo hướng chính quy, chuyên trách hơn.

- Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

- Lực lượng dân quân tự vệ được tổ chức phù hợp với đặc điểm đô thị, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Nâng cao khả năng phòng chống, xử lý tình huống: Tăng cường khả năng ứng phó với các tình huống phức tạp về an ninh trật tự, thiên tai, cứu hộ cứu nạn. Chủ động xây dựng và triển khai các phương án bảo vệ địa bàn trong điều kiện đô thị hóa.

- Việc nâng cấp lên phường thường đi kèm với đầu tư hạ tầng giao thông, chiếu sáng, camera giám sát… Từ đó, lực lượng Công an có điều kiện tốt hơn để triển khai các biện pháp phòng ngừa chủ động, góp phần phòng ngừa tội phạm, tai nạn giao thông, cháy nổ.

- Lực lượng Công an sẽ được tăng cường về lực lượng, đầu tư về trang bị, phương tiện, từ đó nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động.

b) Khó khăn, thách thức

- Quá trình đô thị hóa và gia tăng dân số cơ học làm tăng áp lực đối với công tác quản lý địa bàn, bảo đảm an ninh trật tự và phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

Yêu cầu quản lý dân cư, an ninh phi truyền thống, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường ngày càng cao, đòi hỏi sự chủ động, đồng bộ trong công tác quản lý.

Quá trình phát triển đô thị, thực hiện quy hoạch, giải phóng mặt bằng có thể phát sinh một số vấn đề liên quan đến đất đai, khiếu kiện, cần được quan tâm giải quyết kịp thời nhằm bảo đảm ổn định trật tự xã hội.

6. Tác động về kinh phí

a) Tích cực

- Tạo điều kiện thuận lợi để địa phương nâng cao khả năng huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính phục vụ đầu tư phát triển. Khi trở thành đơn vị hành chính đô thị, địa phương sẽ có điều kiện thuận lợi hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách thành phố, ngân sách Trung ương, các chương trình, đề án phát triển đô thị, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

- Giúp địa phương nâng cao sức hấp dẫn đầu tư, tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp và các lĩnh vực kinh tế khác; qua đó mở rộng cơ sở thu ngân sách, tăng nguồn thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phí, lệ phí và các nguồn thu hợp pháp khác.

- Việc tổ chức bộ máy chính quyền theo mô hình đô thị cũng tạo điều kiện nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ và sử dụng ngân sách nhà nước theo hướng tập trung, đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả; từng bước đáp ứng tốt hơn yêu cầu đầu tư

phát triển, chỉnh trang đô thị, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của địa phương.

b) Khó khăn, thách thức

- Nhu cầu nguồn lực tài chính lớn để đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí của đơn vị hành chính đô thị, đặc biệt là hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, trụ sở, trang thiết bị và hạ tầng số.

- Yêu cầu chi cho bảo vệ môi trường, hạ tầng đô thị, chuyển đổi số, an sinh xã hội và bảo đảm an ninh trật tự ngày càng tăng, đòi hỏi địa phương phải chủ động huy động, cân đối và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA PHƯỜNG BÀ NÀ SAU KHI THÀNH LẬP

1. Quan điểm, mục tiêu phát triển tổng quát

a) Quan điểm phát triển

- Phát triển phường Bà Nà theo hướng đô thị sinh thái, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân; gắn phát triển đô thị với bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư để phát triển nhanh, bền vững.

b) Mục tiêu phát triển tổng quát

- Xây dựng phường Bà Nà là cực tăng trưởng ở khu vực phía Tây thành phố Đà Nẵng; tốc độ phát triển nhanh, bền vững theo mô hình đô thị sinh thái, hiện đại, thông minh; phát triển các ngành kinh tế chủ lực như du lịch, thương mại - dịch vụ chất lượng cao, công nghiệp, logistics và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; khai thác hiệu quả lợi thế của Khu du lịch Bà Nà, Khu công nghiệp Hòa Ninh, Khu thương mại tự do và hệ thống hạ tầng giao thông đối ngoại, góp phần hình thành cực tăng trưởng mới và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn tới.

- Tập trung đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, hạ tầng số theo định hướng quy hoạch chung đô thị Bà Nà đến năm 2050; từng bước hình thành không gian đô thị hiện đại, xanh, thông minh, có bản sắc; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, an sinh xã hội, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Trở thành đơn vị hành chính đô thị có cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng thương mại - dịch vụ, du lịch, công nghiệp; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao; hệ thống chính trị hoạt động

hiệu lực, hiệu quả; quốc phòng, an ninh được giữ vững; góp phần cùng thành phố Đà Nẵng xây dựng khu vực phía Tây trở thành không gian phát triển năng động, bền vững, hiện đại và có sức cạnh tranh cao trong giai đoạn mới.

2. Một số mục tiêu cụ thể

Huy động mọi nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững; nâng cao chất lượng các lĩnh vực văn hóa - xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; giải quyết việc làm; phát triển giáo dục - đào tạo; tăng cường quốc phòng - an ninh; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian tới.

a) Kinh tế

- Phát triển kinh tế phường Bà Nà theo hướng nhanh, bền vững; tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 12% – 13%; tốc độ tăng thu ngân sách đạt 10% – 12%/năm. - Nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư, đầu tư công. Tập trung triển khai những chương trình, nhiệm vụ, dự án quan trọng, trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên nguồn lực cho dự án hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị, phát triển mạnh các ngành thương mại – dịch vụ, du lịch, công nghiệp – xây dựng, từng bước giảm tỷ trọng nông nghiệp; hình thành các ngành kinh tế mũi nhọn gắn với lợi thế địa phương.

- Cùng thành phố đẩy nhanh tiến độ để triển khai hoạt động Cụm công nghiệp Hòa Nhơn, Trung tâm Cảng cạn-logictis, Khu Công nghiệp Hòa Ninh và các phân khu của thành phố như: Khu đô thị sườn đồi, khu Lõi xanh, Khu đổi mới sáng tạo, Khu thương mại tự do... có sự liên kết với ngành công nghiệp chuyên môn hoá và các tổ hợp công nghiệp qui mô lớn như khu công nghiệp công nghệ cao Hoà Liên. Xác định đây là một trong những động lực tăng trưởng mới của xã Bà Nà.

- Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; tạo môi trường đầu tư thuận lợi, phấn đấu thành lập mới 250 – 300 doanh nghiệp; đến năm 2030 toàn xã có trên 500-550 doanh nghiệp hoạt động, đảm bảo có ít nhất 20 doanh nghiệp/1.000 dân.

- Đồng hành cùng với doanh nghiệp xây dựng Khu du lịch Bà Nà trở thành điểm đến hấp dẫn, đẳng cấp thế giới, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch chất lượng cao, gắn với dịch vụ, thương mại, nghỉ dưỡng và vui chơi giải trí hiện đại.

- Tăng cường hợp tác, liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp trong phát triển du lịch gắn với dịch vụ lưu trú; phát huy lợi thế về đất đai, hỗ trợ và tạo điều kiện để phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, trước mắt xây dựng mô hình du lịch sinh thái cộng đồng Thái Lai hoạt động hiệu quả hơn.

- Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, đặc trưng, hữu cơ. Thực hiện có hiệu quả Đề án Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển kinh tế nông thôn gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm, tích hợp đa giá trị trong sản phẩm nông nghiệp.

- Nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân, phấn đấu đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người đạt 100 – 110 triệu đồng/người/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 0,2%. Nâng tỷ lệ lao động phi nông nghiệp, tỷ lệ lao động đào tạo đạt 80%.

b) Quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng, môi trường

* Quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng

- Đẩy nhanh tiến độ lập và phê duyệt quy hoạch chung đô thị Bà Nà làm cơ sở lập quy chế quản lý kiến trúc, nguồn vốn đầu tư, thu hút nguồn vốn đầu tư để triển khai các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.

- Ưu tiên đầu tư các tuyến đường trục chính đô thị có tính chất huyết mạch, kết nối vùng, phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nói chung trên địa bàn thành phố và nói riêng trên địa bàn xã như: Tuyến đường Vành đai Tây 1, Tuyến đường Minh Mạng-Bà Nà, Suối Mơ-Vành đai Tây, Tuyến đường Ven sông Túy Loan.

- Công nhận và đưa vào hoạt động của Bến thuỷ nội địa thôn Thái Lai nhằm đảm bảo hạ tầng phục vụ nhu cầu tiếp cận, trải nghiệm tại Khu du lịch sinh thái thôn Thái Lai sẽ được hình thành trong thời gian đến.

- Đầu tư nâng cấp, cải thiện hệ thống kỹ thuật (điện, nước, thoát nước) nhằm kết nối đồng bộ hạ tầng đô thị chung trên toàn địa bàn. Trong đó, ưu tiên triển khai đầu tư các công trình thoát nước đô thị, các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung của đô thị, đảm bảo việc xử lý kịp thời tình trạng ngập úng cục bộ, ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn.

- Tổ chức lại không gian, kiến trúc đô thị nhằm tăng hiệu quả sử dụng đất đai tại địa phương. Đảm bảo mỗi khu đô thị mới, khu tái định cư mới có ít nhất tối thiểu 01 khu vực công viên cây xanh được đầu tư phục vụ công cộng.

- Hình thành ít nhất 01 khu chức năng thuộc khu Thương mại tự do (FTZ4, FTZ5) để tạo động lực, đòn bẩy thúc đẩy thu hút đầu tư, phát triển kinh tế-xã hội.

- Đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện huy động nguồn vốn xã hội hóa cùng với chính sách hỗ trợ từ ngân sách để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ tại các khu vực dân cư hiện trạng cần thiết chỉnh trang đô thị để phù hợp với các khu vực đô thị mới.

- Xây dựng môi trường đô thị xanh, sạch, đẹp và phát triển bền vững. Tăng diện tích cây xanh, công viên và không gian công cộng trong khu dân cư.

* Môi trường

- 100% rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định. - Từng bước hoàn thiện hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, giảm ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải. Nâng cao công tác tuyên truyền và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và xử lý các hành vi vi phạm về môi trường. Xây dựng hệ thống quản lý môi trường đô thị hiệu quả, ứng dụng công nghệ trong giám sát và quản lý.

c) Y tế

- Củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế phường theo quy định hiện hành. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh ban đầu; tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; nâng cao chất lượng y tế dự phòng. Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; tăng cường phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em; đẩy mạnh công tác bình đẳng giới, nâng cao vai trò của phụ nữ trong xã hội; tăng cường công tác phòng, chống tệ nạn xã hội.

d) Giáo dục đào tạo

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thúc đẩy chuyển đổi số, hiện đại hóa giáo dục; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

- 100% trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập đạt chuẩn quốc gia. Trong đó, 03 trường công nhận lại chuẩn quốc gia mức độ 1 (Trường THCS Nguyễn Viết Xuân, Trường Tiểu học Hòa Ninh, Trường Tiểu học số 2 Hòa Nhơn) và 04 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 (Trường Mầm non Hòa Nhơn, Trường Mầm non Hòa Ninh, Trường Tiểu học số 1 Hòa Nhơn, Trường THCS Phạm Văn Đồng).

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc học hết trung học cơ sở là 100%, duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức 2.

- 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn.

- 100% trường học thực hiện đẩy mạnh chuyển đổi số, từng bước ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá. Cụ thể:

- 100% trường học xây dựng lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

- 100% trường học có tổ chức bán trú đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng thực đơn cân đối, kiểm soát thường xuyên chất lượng bữa ăn.

- 100% trường trung học cơ sở xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phân luồng cho học sinh sau khi hoàn thành chương trình trung học cơ sở trên địa bàn xã; 100% học sinh được định hướng nghề nghiệp sớm.

- Tỉ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương đạt ít nhất 85% (theo chỉ tiêu của thành phố).

- Tỉ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt 50%; người lao động có trình độ cao đẳng, đại học trở lên đạt 24% (theo chỉ tiêu của thành phố).

đ) Văn hóa xã hội - thông tin thể thao

- Tiếp tục nâng cao chất lượng Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", gắn với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo đảm an ninh trật tự và phát huy bản sắc văn hóa địa phương; duy trì tỷ lệ gia đình văn hóa đạt từ 97% trở lên và 100% khu dân cư văn hóa.

- Duy trì, nhân rộng các mô hình cộng đồng hiệu quả như: "Ngày Chủ nhật xanh", khu dân cư "sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn", tuyến đường văn minh đô thị và các mô hình an sinh xã hội trên địa bàn.

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao theo hướng đồng bộ, hiện đại; nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, sân tập thể thao; đẩy mạnh xã hội hóa và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng.

- Quan tâm bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa, bản sắc văn hóa địa phương gắn với phát triển du lịch văn hóa cộng đồng.

- Tiếp tục hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở, nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ IP; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trang thông tin điện tử, Fanpage Facebook, Zalo OA và các nền tảng truyền thông số của địa phương.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đầu tư hạ tầng số, hạ tầng viễn thông; nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, triển khai phong trào "Bình dân học số", hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, bảo đảm thông tin chính thống được truyền tải kịp thời, chính xác; tăng cường tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Gắn phát triển văn hóa, thông tin, thể dục thể thao với xây dựng phường đô thị văn minh, hiện đại; nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và xây dựng con người đô thị Bà Nà phát triển toàn diện trong giai đoạn mới.

e) Hoạt động nội chính

(1) Tổ chức chính quyền, cải cách hành chính

- Tổ chức, kiện toàn bộ máy chính quyền phường Bà Nà theo mô hình chính quyền địa phương phù hợp với đơn vị hành chính đô thị, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý trong giai đoạn phát triển mới. Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ; tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo.

- Thực hiện tốt các nội dung về tuyển dụng, sử dụng và đề bạt, bổ nhiệm công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với quy hoạch. Thực hiện tốt việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công

chức, viên chức đảm bảo theo từng vị trí việc làm. Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Thành lập và kiện toàn các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định; trong đó tập trung củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng phường Bà Nà, các bộ phận chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và phù hợp với yêu cầu quản lý đô thị.

- Tiếp tục hoàn thiện quy chế làm việc, quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

- Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính, cải thiện mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính với cơ quan nhà nước; tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật, tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương.

- Lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả việc chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn; vận hành, sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành; chỉ đạo triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ công để phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Thực hiện kịp thời hiệu quả các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ tại các cơ quan, đơn vị; rà soát, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau giám sát, kiểm tra, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

(2) Công tác giữ gìn an ninh trật tự

- Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; bảo vệ an toàn các mục tiêu trọng điểm, công trình quan trọng, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới.

- Xây dựng lực lượng Công an, Quân sự phường chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; lực lượng dân quân tự vệ "vững mạnh, rộng khắp"; quản lý chặt chẽ lực lượng dự bị động viên, sẵn sàng huy động khi có tình huống.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, quản lý dân cư, phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, kiềm chế và kéo giảm các loại tội phạm, tệ nạn xã hội.

- Tăng cường năng lực nắm tình hình, dự báo, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống ngay từ cơ sở; bảo đảm an ninh phi truyền thống, an ninh mạng và an toàn thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, nhất là tại các khu vực miền núi, sông, suối, hồ đập và các khu vực có nguy cơ cao trên địa bàn.

- Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong xây dựng thế trận an ninh nhân dân, xây dựng địa bàn an toàn, lành mạnh, kỷ cương, đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị.

(3) Tư pháp

- Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp; xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý của đơn vị hành chính đô thị. Tổ chức thực hiện tốt công tác hộ tịch, chứng thực, phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp; phấn đấu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân; phát huy hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở, phấn đấu tỷ lệ hòa giải thành hằng năm đạt từ 90% trở lên, góp phần hạn chế phát sinh tranh chấp, khiếu kiện, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng phường Bà Nà theo hướng đô thị văn minh, hiện đại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN SAU KHI THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Sắp xếp tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Đảng ủy

- Tên gọi: Đảng bộ phường Bà Nà

- Loại hình tổ chức Đảng: Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng.

- Mối quan hệ công tác với cấp ủy cấp thành phố: Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn: Thực hiện theo Quy định số 298-

QĐ/TW ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.

- Số lượng tổ chức đảng trực thuộc: 04 đảng bộ cơ sở, 10 chi bộ cơ sở, 22 chi bộ ở khu dân cư, 02 chi bộ trong doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước (loại hình chi bộ trực thuộc Đảng bộ xã).

- Về cơ cấu, số lượng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra đảng ủy phường:

+ Ban Chấp hành: 27 đồng chí; cơ cấu giữ nguyên như hiện nay.

+ Ban Thường vụ: 09 đồng chí, cơ cấu gồm: Bí thư, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã; Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã *(Bí thư kiêm nhiệm)*; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận TQVN xã; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã; Trưởng Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy xã; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã; Trưởng Công an xã.

+ Thường trực Đảng ủy phường có 03 đồng chí được cơ cấu như sau: Đồng chí Bí thư Đảng ủy; 02 Phó Bí thư (01 Phó Bí thư thường trực và 01 Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã).

+ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã theo quy định, hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

- Về cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Đảng ủy xã: được lập 03 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc gồm: (1) Văn phòng Đảng ủy, (2) Ban Xây dựng Đảng, (3) Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy.

Số lượng biên chế chuyên trách công tác đảng (bao gồm biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp đảng ủy, bí thư, phó bí thư thường trực đảng ủy xã): 22 biên chế. Trước mắt bố trí biên chế hiện có. Sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng số lượng theo quy định.

b) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bà Nà

- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường Bà Nà: được tổ chức theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Cơ cấu của Hội đồng nhân dân phường gồm 01 Chủ tịch kiêm nhiệm, 01 Phó Chủ tịch chuyên trách, 02 ban Hội đồng nhân dân xã và 20 đại biểu Hội đồng nhân dân.

- Cơ cấu Ủy ban nhân dân xã gồm 01 Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân phường Bà Nà có 04 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính, 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

- Sắp xếp nhân sự: Thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có sang chức danh tương đương tại phường.

c) Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể gồm cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và 05 tổ chức chính trị - xã hội (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Công đoàn xã): giữ nguyên số lượng như hiện nay.

- Sắp xếp nhân sự: Thực hiện sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức hiện có sang chức danh tương đương tại phường.

- Nâng cao năng lực: Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý đô thị cho cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại địa bàn đô thị.

Nhìn chung, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của phường sau khi thành lập cơ bản được kế thừa từ bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức của xã hiện có; đồng thời được sắp xếp, bố trí lại một số chức danh cho phù hợp với tính chất đơn vị hành chính đô thị. Trong quá trình kiện toàn tổ chức bộ máy, sẽ chú trọng bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất, bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân phường, sẽ tổ chức bồi dưỡng kiến thức về chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân phường và các chuyên đề liên quan đến quản lý đô thị, xây dựng nhằm phát huy tốt hơn vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Thành lập Công an phường Bà Nà

Thực hiện chuyển đổi nguyên trạng Công an xã Bà Nà thành Công an phường Bà Nà theo quy định của Bộ Công an và hướng dẫn của Công an thành phố Đà Nẵng, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính đô thị sau khi thành lập phường.

3. Thành lập Ban Chỉ huy quân sự phường Bà Nà

Thực hiện chuyển đổi nguyên trạng Ban Chỉ huy quân sự xã Bà Nà thành Ban Chỉ huy quân sự phường Bà Nà theo quy định của Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố Đà Nẵng, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính đô thị sau khi thành lập phường.

4. Thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ

- Đối với các loại giấy tờ đã được cấp cho người dân, thực hiện theo điều 10 Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa XV quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

- Thực hiện việc chuyển đổi tên đơn vị hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Thực hiện việc khắc, đổi con dấu mới đối với các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật.

IV. LỘ TRÌNH, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ

Theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh quy hoạch thành phố thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn bộ phạm vi xã Bà Nà được định hướng phát triển thành đô thị Bà Nà (đô thị loại III), với vị trí, chức năng: "là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội, trung tâm thương mại - dịch vụ - công nghiệp tạo động lực phát triển kinh tế

- xã hội cho thành phố". Trên cơ sở định hướng quy hoạch đô thị Bà Nà, địa phương xác định lộ trình, giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị, đồng thời tạo nền tảng để phát triển phường Bà Nà trở thành đô thị công nghiệp - dịch vụ gắn với du lịch - sinh thái, hiện đại và bền vững.

1. Năm 2026: Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, tập trung công tác giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ các dự án phát triển đô thị.

Tập trung hoàn thành việc lập, thẩm định và phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Bà Nà đến năm 2050, bảo đảm đồng bộ với Quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng; đồng thời rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý không gian phát triển và thu hút đầu tư.

Tập trung thực hiện đồng bộ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng, ưu tiên các dự án động lực, trọng điểm, các khu vực có tiềm năng phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ, công nghiệp và logistics; chủ động tạo quỹ đất sạch, quỹ đất thương mại, dịch vụ, đất sản xuất, đất đô thị để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, hình thành các khu chức năng đô thị, các khu dân cư tập trung, khu thương mại - dịch vụ, khu công nghiệp sạch và các dự án động lực trên địa bàn.

Song song với đó, tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, quy hoạch, dân cư; nâng cao năng lực quản lý nhà nước về quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài nguyên, môi trường và quản lý đô thị, bảo đảm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Tập trung công tác chuẩn bị đầu tư các công trình, dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 đã được phê duyệt

2. Giai đoạn 2027 – 2030: Tập trung nguồn lực, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế tăng trưởng "02 con số", nâng cao chất lượng các tiêu chí về hạ tầng đô thị.

Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; chủ động xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp, nhà đầu tư chiến lược vào các lĩnh vực du lịch, dịch vụ chất lượng cao, thương mại, logistics, công nghiệp sạch, công nghiệp hỗ trợ, hạ tầng kỹ thuật đô thị, nông nghiệp công nghệ cao và các ngành kinh tế số, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng nhanh và bền vững.

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn vốn ngoài ngân sách, vốn xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư hạ tầng đồng bộ theo tiêu chuẩn đô thị, trong đó tập trung đầu tư hệ thống giao thông, cấp điện, cấp/thoát nước, xử lý môi trường đô thị, hạ tầng số, trường học, cơ sở y tế, thiết chế văn hóa và các công trình công cộng,...

Tập trung khai thác hiệu quả các nguồn thu trên địa bàn; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách; mở rộng cơ sở thu thông qua phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh, thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp và khai thác hiệu quả nguồn thu từ đất, tài sản công, các dự án đầu tư, dịch vụ đô thị và

các nguồn thu hợp pháp khác. Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân từ 10% đến 12%/năm, bảo đảm nguồn lực phục vụ đầu tư phát triển.

Tập trung thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế tăng trưởng "02 con số", đảm bảo tiến độ giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn; phát triển mạnh các ngành kinh tế có giá trị gia tăng cao, có khả năng tạo nhiều việc làm và đóng góp lớn cho ngân sách.

3. Giai đoạn sau năm 2030: Nâng cao các tiêu chuẩn đô thị, phát triển bền vững

Tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn đô thị đã đạt; phát triển đồng bộ không gian đô thị theo hướng đô thị công nghiệp - dịch vụ gắn với du lịch - sinh thái, đô thị thông minh, hiện đại, có bản sắc, gắn với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Đẩy mạnh xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tiếp tục nâng cao chất lượng sống của Nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; từng bước xây dựng phường Bà Nà trở thành đô thị sinh thái, hiện đại, văn minh, là cực tăng trưởng quan trọng và không gian phát triển chiến lược phía Tây thành phố Đà Nẵng.

nhiavietnam 03/03/2026 15:37:08-nhiavietnam.va

Phần V
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Xã Bà Nà nằm ở phía Tây thành phố Đà Nẵng, giữ vị trí chiến lược quan trọng trong định hướng mở rộng không gian phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố theo hướng Tây Bắc. Sau khi được thành lập trên cơ sở sáp nhập nguyên trạng hai xã Hòa Ninh và Hòa Nhơn, xã Bà Nà đã kế thừa toàn bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, các định hướng quy hoạch phát triển, quỹ đất, các vùng động lực phát triển du lịch, công nghiệp, thương mại, dịch vụ và các thiết chế phục vụ dân sinh của hai địa phương trước đây.

Theo phương án phát triển hệ thống đô thị tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh quy hoạch thành phố thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn bộ phạm vi xã Bà Nà được định hướng phát triển thành đô thị Bà Nà (đô thị loại III), với vị trí, chức năng "là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội, trung tâm thương mại - dịch vụ - công nghiệp tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố". Đây là cơ sở quan trọng để khẳng định việc thành lập phường Bà Nà không chỉ phù hợp với hiện trạng phát triển mà còn phù hợp với định hướng quy hoạch lâu dài, tạo tiền đề để phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn mới.

Qua rà soát quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính của phường thì xã Bà Nà đạt và vượt 5/5 tiêu chuẩn để thành lập

phường theo quy định. Việc chuyển đổi là phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước và định hướng phát triển của thành phố Đà Nẵng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

II. KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị UBND thành phố, các Sở, ngành quan tâm có cơ chế, chính sách đặc thù, hỗ trợ nguồn lực để UBND xã Bà Nà tiếp tục nâng cao các tiêu chí đô thị sau khi thành lập phường Bà Nà.

Trên đây là Đề án thành lập phường Bà Nà trên cơ sở nguyên trạng xã Bà Nà thuộc thành phố Đà Nẵng, kính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Sở Nội vụ;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các PCT UBND xã;
- Các phòng, trung tâm;
- Lưu: VT, VP(Nh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Minh Tuấn

nhiva-05/06/2026 15:37:08-nhiva-nhiva-nhiva

Phụ lục

ĐÁNH GIÁ TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP PHƯỜNG BÀ NÀ

(Kèm theo Đề án số /ĐA-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Bà Nà)

TT	TIÊU CHÍ	…	
		Hiện trạng	**Đánh giá**
1	Quy mô dân số (từ 21.000 người trở lên)	25.836	Đạt
2	Diện tích tự nhiên (từ 5,5 km^2 trở lên)	136,41 km^2	Đạt
3	Vị trí, chức năng được xác định trong quy hoạch hoặc định hướng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Theo phương án phát triển hệ thống đô thị tại Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 28/02/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng về điều chỉnh quy hoạch thành phố thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050, toàn bộ phạm vi xã Bà Nà được định hướng phát triển thành đô thị Bà Nà (đô thị loại III), với vị trí, chức năng: "là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội, trung tâm thương mại - dịch vụ - công nghiệp tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố".	Đạt
4	Tỷ lệ quy mô dân số đô thị trên quy mô dân số của ĐVHC (từ 50% trở lên)	72,74%	Đạt
5	Cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội		

nhiva-06/05/2026 15:37:08-nhiva-nhiva-nhiva

TT	TIÊU CHÍ	…	
		Hiện trạng	**Đánh giá**
5.1	Tỷ lệ tổng thu ngân sách địa phương với tổng chi ngân sách địa phương (>= 100%)	103,15%	Đạt
5.2	Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP (70%)	95,09%	Đạt
5.3	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (>=70%)	78,65%	Đạt
5.4	Thu nhập bình quân đầu người trên năm cao hơn thu nhập bình quân đầu người trên năm của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất	Năm 2023: 62,1/58,8 triệu Năm 2024: 67,3/63,3 triệu Năm 2025: 74,7/66,5 triệu	Đạt
5.5	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) thấp hơn tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh, thành phố mà mình trực thuộc trong 03 năm gần nhất	Năm 2023: 1,96%/3,77% Năm 2024: 1,59%/3,07% Năm 2025: 1,19%/2,48%	Đạt

nhiva-09/06/2026 15:37:03-nhiva-nhiva-nhiva